

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

BỘ MÔN: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



BÁO CÁO BÀI TẬP LỚP

MÔN HỌC: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI:

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO TIẾN
HÀNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
XÂM LƯỢC VÀ CAN THIỆP MỸ (1945 - 1954)**







Giáo viên hướng dẫn: TS. Hoàng Thùy Linh

Lớp: L03

Nhóm: 12

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 10 NĂM 2024

TỔNG KẾT ĐIỂM BÀI TẬP LỚN
LỚP: L03 NHÓM: 12

STT	HỌ VÀ TÊN (MSSV)	CHỮ KÝ	QUÁ TRÌNH THAM GIA HOẠT ĐỘNG (BT)		ĐIỂM BÀI TẬP LỚN (BTL)
			Nhiệm vụ được phân công BTL	Hoàn thành các nhiệm vụ (%)	
1	NGUYỄN PHI PHỤNG (2214084)		Phần 3.1	100	
2	NGUYỄN PHÚC GIA KHIÊM (2211573)		Phần mở đầu, phần kết luận, phần 3.3	100	
3	NGUYỄN PHƯỚC ĐĂNG KHOA (2211631)		Chương 1	100	
4	NGUYỄN QUANG MINH (2212063)		Phần 3.2	100	
5	NGUYỄN QUÍ HIỀN (2211039)		Phần 2.1	100	
6	NGUYỄN QUỐC THÁI (2213112)		Phần 2.2	100	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2024

NHÓM TRƯỞNG



Nguyễn Phúc Gia Khiêm

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH	2
1.1 Bối cảnh thế giới	2
1.1.1 Thuận lợi.....	2
1.1.2 Khó khăn.....	5
1.2. Bối cảnh trong nước	9
1.2.1. Thuận lợi.....	9
1.2.2. Khó khăn.....	10
1.3. Kết luận	13
Chương 2: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, BỔ SUNG VÀ	14
2.1. Quá trình hình thành đường lối và nội dung đường lối kháng chiến (1945 - 1947)	14
2.2. Quá trình bổ sung, hoàn chỉnh đường lối kháng chiến (1948-1954)	19
2.2.1. Các hội nghị Trung ương từ năm 1948 đến năm 1950	19
2.2.2. Nội dung Đại hội II của Đảng và Chính cương của Đảng (2/1951)	25
2.2.3. Các Hội nghị Trung ương năm 1952 đến năm 1954	28
2.3. Kết luận	30
Chương 3: TIẾN HÀNH THẮNG LỢI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP	31
3.1. Tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, phát triển chiến tranh du kích (1946-1950) 31	
3.1.1. Về bối cảnh lịch sử	31
3.1.2. Chủ trương kháng chiến toàn dân, toàn diện, phát triển chiến tranh du kích.....	33
3.2. Đẩy mạnh kháng chiến về mọi mặt đến thắng lợi (1951 - 1954)	39
3.2.1. Về mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội	39
3.2.2. Về mặt quân sự, ngoại giao	42
3.3. Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm	48
3.3.1. Ý nghĩa lịch sử.....	48
3.3.2. Bài học kinh nghiệm	50
3.4. Kết luận	53
KẾT LUẬN	54
TÀI LIỆU THAM KHẢO	55

MỞ ĐẦU

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã không ít lần đối mặt với những kẻ thù ngoại xâm hùng mạnh từ nghìn năm nay, nổi bật trong thế kỷ 19 và 20 dân tộc Việt Nam đã lần lượt phải đối đầu và đánh bại hai thế lực hùng mạnh bậc nhất thời đại, đó là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Riêng về thực dân Pháp, từ khi nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà năm 1858, đã có nhiều nhà yêu nước, nhà cách mạng đứng lên tìm đường giành lại độc lập cho dân tộc, đã có nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra trong suốt hơn 50 năm sau đó nhưng điểm chung là đều thất bại. Tuy nhiên, bước sang thế kỷ 20, giữa lúc nòi giống đang lạc loài trong vòng xoáy áp bức của thực dân, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, là ngọn đèn soi sáng từng bước từng bước đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi, đưa dân tộc Việt Nam một lần nữa được độc lập và còn hơn thế, đưa xã hội Việt Nam tiến đến một chế độ văn minh, ưu việt, chế độ xã hội chủ nghĩa mà tiêu biểu có thể kể đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ từ năm 1945 – 1954 thắng lợi sáng chói như lá cờ trên hầm tướng Castries trong chiến dịch Điện Biên Phủ huyền thoại. Vì sao có sự khác nhau đó? Đảng đã làm gì để dẫn dắt nhân dân đến thắng lợi? Ý nghĩa và vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc kháng chiến cũng như bài học kinh nghiệm cần rút ra là gì? Đó là những câu hỏi quan trọng, gợi mở cho quá trình nghiên cứu của đề tài này.

Về mục tiêu của đề tài, sau khi nghiên cứu phải làm rõ được bối cảnh lịch sử xoay quanh quá trình lãnh đạo của Đảng từ năm 1945 – 1954, từ đó chỉ ra quá trình lãnh đạo bao gồm chủ trương, chính sách, thực hiện và kết quả đối với từng giai đoạn và cuối cùng là rút ra ý nghĩa, bài học có được từ quá trình này. Đề tài phải làm nổi bật được vai trò của Đảng, ý nghĩa quyết định của Đảng đã dẫn dắt cuộc kháng chiến đến thắng lợi từ đó rút ra ý nghĩa và bài học áp dụng cho công tác lãnh đạo của Đảng ngày nay.

Về đối tượng và phương pháp, nhóm nghiên cứu về đối tượng Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ 1945 – 1954, sử dụng kết hợp giáo trình cũng như tài liệu chính thống của nhà nước cùng với tư duy biện chứng và vốn hiểu biết cá nhân về các sự kiện lịch sử, chủ trương, chính sách của Đảng trong thời kỳ này.

Chương 1: NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CỦA ĐẢNG

1.1 Bối cảnh thế giới

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945), cục diện thế giới có nhiều thay đổi:

1.1.1 Thuận lợi

Thứ nhất, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ. Sau Thế chiến thứ hai, nhiều quốc gia thuộc địa ở châu Á, châu Phi, và châu Mỹ Latin đã vùng lên đấu tranh giành độc lập, đánh dấu thời kỳ trỗi dậy mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Những thắng lợi ban đầu của các quốc gia này đã tạo cảm hứng to lớn cho cuộc kháng chiến chống Pháp tại Việt Nam và khẳng định rằng sự nghiệp giải phóng dân tộc là có thể thành công. Tiêu biểu như năm 1947, phong trào đấu tranh do Đảng Quốc Đại và Mahatma Gandhi lãnh đạo đã buộc thực dân Anh phải trao trả độc lập cho Ấn Độ và chia cắt nước này thành Ấn Độ và Pakistan. Thắng lợi của Ấn Độ đã trở thành bằng chứng sống động rằng các quốc gia thuộc địa có thể thoát khỏi sự cai trị của thực dân nếu đoàn kết và đấu tranh kiên trì. Điều này tiếp thêm tinh thần quyết tâm cho Việt Minh trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Về phía Trung Quốc, Chiến thắng của cách mạng Trung Quốc vào năm 1949 dưới sự lãnh đạo của Mao Trạch Đông không chỉ mở rộng ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội tại châu Á mà còn củng cố niềm tin cho phong trào cách mạng Việt Nam. Trung Quốc trở thành hậu phương vững chắc giúp đỡ Việt Minh về vũ khí, lương thực và cố vấn quân sự trong kháng chiến chống Pháp. Sự thành công của các cuộc cách mạng tại Liên Xô và Trung Quốc đã tạo ra một hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó cũng còn rất nhiều các phong trào khác của các nước thuộc địa trên thế giới đã góp phần ủng hộ, cổ vũ tinh thần cho nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến

Thứ hai, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước thực dân châu Âu như Pháp và Anh rơi vào tình trạng suy yếu nghiêm trọng về cả kinh tế lẫn quân sự. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa bùng lên mạnh

mẽ. Các cuộc chiến tranh kéo dài đã tàn phá hạ tầng kinh tế và làm cạn kiệt nguồn lực của họ. Pháp, dù thắng trận cùng Đồng minh, phải đối mặt với khủng hoảng tài chính, nợ nần chồng chất và bất ổn chính trị trong nước, khiến khả năng duy trì sự kiểm soát thuộc địa suy giảm đáng kể. Tương tự, Anh cũng chịu tổn thất lớn và mất dần vị thế siêu cường, buộc phải rút lui khỏi một số thuộc địa như Ấn Độ vào năm 1947. Trước sự suy yếu của các cường quốc này, các thuộc địa nhận ra rằng thời cơ giành độc lập đã đến, bởi các chính quyền thực dân không còn đủ sức đàn áp phong trào giải phóng bằng biện pháp quân sự và chính trị như trước. Ở Việt Nam, điều này được Hồ Chí Minh và các lãnh đạo cách mạng nắm bắt nhạy bén. Cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ dựa vào sức mạnh nội lực của phong trào quần chúng mà còn tận dụng thời điểm Pháp vừa thua Nhật và chưa đủ sức quay lại Đông Dương sau chiến tranh. Giai đoạn 1945-1954, Việt Minh đã dựa vào sự suy yếu của Pháp để tổ chức kháng chiến lâu dài, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ quốc tế từ khối xã hội chủ nghĩa và các phong trào giải phóng dân tộc khác, tạo nên sức ép mạnh mẽ khiến Pháp ngày càng lún sâu vào khủng hoảng và cuối cùng thất bại tại Điện Biên Phủ năm 1954.

Thứ ba, sự mâu thuẫn giữa các nước lớn. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thế giới bước vào thời kỳ Chiến tranh Lạnh với sự đối đầu căng thẳng giữa hai siêu cường là Mỹ và Liên Xô, đánh dấu sự phân cực rõ rệt giữa hai phe: tư bản chủ nghĩa do Mỹ dẫn đầu và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô lãnh đạo. Cuộc đối đầu này không chỉ diễn ra dưới hình thức chạy đua vũ trang và cạnh tranh ảnh hưởng trên toàn cầu mà còn khiến các nước lớn phải tìm kiếm và ủng hộ các lực lượng chính trị ở những khu vực chiến lược nhằm mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình. Đối với Việt Nam, bối cảnh này tạo ra những cơ hội quan trọng trong việc tranh thủ sự giúp đỡ từ khối xã hội chủ nghĩa để tăng cường sức mạnh trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng thời khai thác các mâu thuẫn và bất đồng giữa các nước lớn nhằm phục vụ mục tiêu giành độc lập dân tộc. Ngay từ những năm đầu của Chiến tranh Lạnh, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, cùng với Trung Quốc sau khi giành được thắng lợi vào năm 1949, đã xác định rõ việc ủng hộ các phong trào giải phóng dân tộc là một phần quan trọng trong chiến lược đối trọng với ảnh hưởng của Mỹ và phương Tây. Việt Minh dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh nhanh chóng thiết lập quan hệ ngoại giao và nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ khối này. Năm 1950, Liên Xô, Trung Quốc, và các nước Đông Âu lần lượt công nhận

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cung cấp sự hỗ trợ cả về vật chất lẫn tinh thần, bao gồm vũ khí, đạn dược, cổ vũ quân sự và lương thực. Đặc biệt, Trung Quốc trở thành một hậu phương quan trọng của Việt Minh khi gửi cổ vũ quân sự, hỗ trợ về chiến thuật, và cung cấp các thiết bị quân sự cần thiết, tạo điều kiện cho Việt Nam xây dựng lực lượng và tiến hành chiến tranh nhân dân một cách hiệu quả. Trong khi đó, Pháp dù muốn tái lập ách thống trị tại Đông Dương nhưng không đủ tiềm lực về kinh tế và quân sự sau chiến tranh. Trong bối cảnh ấy, Pháp phải dựa vào sự viện trợ từ Mỹ thông qua Kế hoạch Marshall, nhằm phục hồi kinh tế và duy trì chiến tranh ở các thuộc địa. Tuy nhiên, Mỹ không hoàn toàn ủng hộ tham vọng thực dân của Pháp mà chỉ viện trợ để ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản trong khu vực Đông Nam Á¹. Điều này đặt Pháp vào thế khó khi vừa phải đối phó với Việt Minh trên chiến trường, vừa phải thỏa mãn yêu cầu của Mỹ trong việc ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản mà không thể toàn tâm toàn ý theo đuổi chiến lược thực dân truyền thống. Mâu thuẫn lợi ích này khiến cho sự phối hợp giữa Pháp và Mỹ trở nên hạn chế và lúng túng, gây ra những bất đồng trong việc hoạch định chiến lược quân sự ở Đông Dương. Bên cạnh đó, Mỹ cũng phải phân tán nguồn lực và sự chú ý của mình vào nhiều khu vực chiến lược khác như châu Âu, nơi đối đầu trực tiếp với Liên Xô, và bán đảo Triều Tiên, nơi chiến tranh bùng nổ vào năm 1950. Sự căng thẳng và đối đầu tại những khu vực này càng khiến Mỹ không thể tập trung toàn lực vào hỗ trợ Pháp tại Đông Dương. Việt Minh đã khéo léo khai thác tình thế này để tiến hành chiến tranh trường kỳ, đánh vào tâm lý tiêu hao của Pháp, buộc đối phương phải ngày càng lệ thuộc vào viện trợ của Mỹ, từ đó làm gia tăng bất đồng trong liên minh Pháp - Mỹ. Pháp càng sa lầy tại Đông Dương thì sức ép từ phía Mỹ càng lớn, khiến chính phủ Pháp đối mặt với nhiều khó khăn cả về kinh tế lẫn chính trị. Như vậy, mâu thuẫn giữa các nước lớn trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh đã mang lại những thuận lợi lớn cho Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Việt Minh không chỉ nhận được sự hỗ trợ tích cực từ khối xã hội chủ nghĩa mà còn biết cách khai thác những bất đồng giữa Pháp và Mỹ để làm suy yếu đối phương. Trật tự thế giới mới với sự đối đầu Đông – Tây đã mở ra một cục diện quốc tế phức tạp, nhưng lại tạo

¹ Vũ Dương Ninh (28/03/2016), *Bối cảnh quốc tế của ba bản Hiệp định trong hai cuộc kháng chiến cứu nước (1945 - 1975)*, truy cập tại <https://his.ussh.vnu.edu.vn/vi/news/nguyen-viet-hoang/boi-can-quo-te-cua-ba-ban-hiep-dinh-trong-hai-cuoc-khang-chien-cuu-nuoc-1945-1975-gs-vu-duong-ninh-5803.html> ngày (18/10/2024).

điều kiện cho các phong trào giải phóng dân tộc như ở Việt Nam có thêm nhiều cơ hội để giành thắng lợi. Kết quả là, với sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và sự kiên trì trong cuộc đấu tranh, Việt Nam đã từng bước giành được lợi thế và đánh bại Pháp tại trận Điện Biên Phủ vào năm 1954, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Genève, chính thức chấm dứt ách thống trị của mình ở Đông Dương.¹

1.1.2 Khó khăn

Thứ nhất, can thiệp của Mỹ vào Đông Dương. Giai đoạn 1945-1954 chứng kiến sự can thiệp ngày càng sâu rộng của Mỹ vào vấn đề Đông Dương, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Việt Nam. Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Mỹ bắt đầu nhận thấy vị trí chiến lược quan trọng của Đông Dương trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh, nơi mà sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản trở thành một trong những mối lo ngại hàng đầu của Washington. Trước tình hình Việt Minh ngày càng mạnh mẽ và được sự ủng hộ từ các nước xã hội chủ nghĩa, chính phủ Mỹ quyết định can thiệp sâu hơn nhằm ngăn chặn sự phát triển của phong trào cách mạng tại Việt Nam và bảo vệ lợi ích của phương Tây trong khu vực. Mỹ ban đầu thể hiện sự ủng hộ cho Pháp thông qua việc viện trợ tài chính và quân sự. Kế hoạch Marshall, mặc dù được thiết kế chủ yếu để phục hồi châu Âu, cũng đã bao gồm các khoản viện trợ cho Pháp để họ có thể khôi phục lại quyền kiểm soát thuộc địa tại Đông Dương². Chính quyền Mỹ lo ngại rằng nếu Việt Minh thắng lợi, nó sẽ tạo ra một hiệu ứng domino, khuyến khích các phong trào cộng sản tại các nước khác ở châu Á, làm mất ổn định khu vực. Do đó, Mỹ không chỉ hỗ trợ cho Pháp về tài chính mà còn cung cấp cả vũ khí, thiết bị quân sự và cố vấn quân sự, nhằm giúp thực dân Pháp có thể kháng cự lại các cuộc tấn công của Việt Minh. Sự can thiệp của Mỹ không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ cho Pháp mà còn được thể hiện qua việc tăng cường hiện diện quân sự tại khu vực. Năm 1950, Mỹ đã chính thức công nhận chính phủ Bảo Đại – một chính phủ bù nhìn mà Pháp dựng lên nhằm duy trì quyền lực tại Việt Nam. Sự công nhận này không chỉ hợp thức hóa sự

¹ Nguyễn Đắc Xuân (13/07/2015), *Hợp tác Việt – Mỹ trong Cách mạng Tháng Tám 1945*, truy cập tại <https://nghiencuuquocte.org/2020/09/02/hop-tac-viet-my-trong-cach-mang-thang-tam-1945/> ngày (18/10/2024).

² Dương Hà Hiếu (27/03/2013), *Sự can thiệp của Mỹ đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai của Việt Nam (1945-1954)*, truy cập tại duonghahieu.blogspot.com/Mon-Su-Viet-Nam-tu-nam-1945-den-nam-1954.htm ngày (18/10/2024).

can thiệp của Mỹ mà còn củng cố cho chế độ Bảo Đại, biến đây thành một công cụ quan trọng trong tay phương Tây để đối phó với Việt Minh. Sự hiện diện của Mỹ và các đồng minh cũng giúp củng cố tinh thần cho các lực lượng chống cộng sản tại Đông Dương, trong đó có lực lượng quân đội Quốc gia Việt Nam do Pháp điều hành. Tuy nhiên, sự can thiệp của Mỹ lại gây ra nhiều khó khăn cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Chính sách của Mỹ trong việc duy trì tình hình ổn định tại Đông Dương đã dẫn đến những cuộc tấn công quy mô lớn vào các lực lượng Việt Minh, khiến cho cuộc chiến trở nên khốc liệt hơn và kéo dài hơn. Điều này không chỉ khiến cho tình hình quân sự trở nên căng thẳng mà còn tạo ra những thách thức lớn trong việc bảo đảm nguồn lực cho cuộc kháng chiến. Sự hỗ trợ của Mỹ cho Pháp đã khiến Việt Minh phải đối mặt với một kẻ thù mạnh mẽ hơn, được trang bị vũ khí hiện đại và có sự hậu thuẫn từ một siêu cường. Ngoài ra, sự can thiệp của Mỹ còn dẫn đến sự chia rẽ trong nội bộ Việt Nam. Những chính sách ủng hộ của Mỹ đối với chính phủ Bảo Đại đã làm gia tăng mâu thuẫn giữa các lực lượng trong nước. Trong khi Việt Minh tìm kiếm độc lập và chủ quyền, chính phủ Bảo Đại lại dựa vào sự ủng hộ của Mỹ và Pháp để duy trì quyền lực. Điều này khiến cho nhân dân Việt Nam càng thêm quyết tâm trong cuộc kháng chiến nhưng đồng thời cũng tạo ra những khó khăn trong việc đoàn kết lực lượng chống thực dân. Cuối cùng, sự can thiệp của Mỹ vào Đông Dương không chỉ đơn thuần là một sự hỗ trợ cho Pháp mà còn là một phần của chiến lược toàn cầu nhằm kiềm chế sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản. Qua thời gian, sự hiện diện quân sự và chính trị của Mỹ tại Đông Dương đã trở thành một yếu tố quyết định trong cuộc chiến tranh, góp phần làm phức tạp thêm tình hình và gia tăng khó khăn cho nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Sự can thiệp này đã tạo ra một cuộc chiến không chỉ đơn thuần là một cuộc xung đột giữa Việt Minh và Pháp mà còn là một phần trong cuộc chiến tranh lạnh, nơi mà các lực lượng cách mạng ở các nước thuộc địa phải chiến đấu không chỉ chống lại thực dân mà còn chống lại những ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

Thứ hai, Việt Nam đứng trước nhiều sức ép ngoại giao. Trong giai đoạn 1945-1954, Việt Nam đối mặt với nhiều sức ép ngoại giao đáng kể, ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Khi Việt Minh giành được quyền kiểm soát chính quyền sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tình hình quốc tế lúc bấy giờ không

hoàn toàn thuận lợi cho Việt Nam. Trên thực tế, sự công nhận và ủng hộ từ các nước lớn trở thành một yếu tố quan trọng, nhưng Việt Nam lại phải đối mặt với sự phân cực gay gắt của Chiến tranh Lạnh. Mặc dù được Liên Xô và Trung Quốc hỗ trợ, nhưng sự hiện diện và can thiệp của Mỹ vào Đông Dương tạo ra áp lực lớn đối với chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mỹ, với chiến lược ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản, không chỉ hỗ trợ Pháp mà còn tìm cách cô lập Việt Minh trên trường quốc tế, tạo ra một bối cảnh khó khăn cho Việt Nam trong việc tìm kiếm sự công nhận từ cộng đồng quốc tế. Ngoài ra, sự căng thẳng giữa các nước lớn cũng dẫn đến những khó khăn trong việc thiết lập mối quan hệ ngoại giao với các quốc gia khác. Chính quyền Việt Minh phải nỗ lực không ngừng để tạo dựng hình ảnh và nhận được sự ủng hộ từ các nước không tham gia vào các khối quân sự, đặc biệt là trong bối cảnh nhiều nước châu Á đang đối mặt với phong trào giải phóng dân tộc. Thậm chí, những cuộc hội đàm với Pháp trong khuôn khổ Hiệp định Genève năm 1954 cũng thể hiện rõ áp lực ngoại giao mà Việt Nam phải gánh chịu. Việt Minh không chỉ đấu tranh chống thực dân mà còn phải kiên trì thương thuyết và vận động để có được sự ủng hộ của các nước đồng minh, đồng thời tìm kiếm sự công nhận trên trường quốc tế, một nhiệm vụ vô cùng khó khăn trong bối cảnh chính trị phức tạp và những sức ép từ các cường quốc lớn¹.

Thứ ba, Chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô. Trong giai đoạn đầu của Chiến tranh Lạnh, bối cảnh quốc tế phức tạp đã ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Việt Nam. Sau khi trải qua những thiệt hại nặng nề trong Thế chiến thứ hai, Liên Xô phải đối mặt với việc khôi phục nền kinh tế, xây dựng lại hạ tầng bị tàn phá, và củng cố quân đội. Trong khi đó, Liên Xô cũng đã chuyển hướng chiến lược sang việc củng cố vị thế của mình ở châu Âu, tạo ra một hàng rào chống lại ảnh hưởng của Mỹ, qua đó gia tăng sự chuẩn bị cho cuộc chạy đua vũ trang trong bối cảnh cuộc đối đầu không ngừng giữa hai siêu cường. Mặc dù Liên Xô luôn tuyên bố ủng hộ các phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới, nhưng trong thực tế, những thách thức nội bộ và áp lực từ cuộc đua vũ trang đã khiến khả năng hỗ trợ cho Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập bị hạn chế nghiêm trọng. Khi Việt Minh khởi động cuộc kháng

¹ GS. Vũ Dương Huân (08/07/2024), *70 năm Hiệp định Genève: Sức ép trên bàn đàm phán hòa bình*, truy cập tại <https://moha.gov.vn/tintuc/Pages/listbnv.aspx?Cat=611&ItemID=56178> ngày (18/10/2024).

chiến chống thực dân Pháp vào năm 1946, họ đã hy vọng có thể nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Liên Xô để đối phó với kẻ thù. Tuy nhiên, thực tế lại cho thấy Liên Xô gặp nhiều khó khăn trong việc cung cấp vũ khí, tài chính và các nguồn lực khác cho Việt Nam. Hệ thống cung cấp của Liên Xô không thể đáp ứng kịp thời những yêu cầu cấp bách từ Việt Minh, trong khi các cuộc xung đột và căng thẳng quốc tế đang diễn ra khiến cho Liên Xô phải tập trung vào những ưu tiên an ninh và phát triển nội bộ. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng cung cấp vũ khí mà còn khiến Việt Minh cảm thấy bị cô lập trong bối cảnh quốc tế đầy biến động. Bên cạnh đó, sự can thiệp của Mỹ vào Đông Dương, nhằm ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản, đã tạo ra áp lực lớn đối với Liên Xô, khiến cho họ phải cân nhắc kỹ lưỡng trước khi can thiệp sâu vào Việt Nam. Các chính sách đối ngoại của Mỹ đã khiến Liên Xô phải điều chỉnh chiến lược của mình, dẫn đến việc không thể tập trung hỗ trợ Việt Nam trong thời điểm quan trọng. Trong khi Việt Minh phải đối mặt với sự bành trướng của quân Pháp, họ lại không thể trông chờ vào một nguồn viện trợ mạnh mẽ từ Liên Xô như mong đợi. Điều này đã đặt Việt Minh vào tình thế khó khăn, buộc họ phải tìm kiếm nguồn lực và hỗ trợ từ các nước khác, đồng thời phát huy sức mạnh nội tại. Dù được hỗ trợ bởi Trung Quốc, nhưng sự thiếu hụt viện trợ từ Liên Xô đã khiến cho cuộc kháng chiến của Việt Nam gặp nhiều trở ngại. Việt Minh phải tự lực cánh sinh, dựa vào tinh thần quyết tâm của nhân dân và tổ chức các chiến dịch kháng chiến một cách linh hoạt và sáng tạo. Giai đoạn này trở thành một thử thách lớn, đòi hỏi Việt Minh phải kiên trì, sáng tạo trong việc đấu tranh, từ đó tích lũy sức mạnh để tiếp tục cuộc kháng chiến lâu dài, cho đến khi nhận được sự hỗ trợ quốc tế mạnh mẽ hơn trong các giai đoạn tiếp theo. Giai đoạn 1945-1954 là một thời kỳ đầy biến động trong lịch sử Việt Nam, gắn liền với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và những thay đổi lớn lao trong bối cảnh thế giới. Cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam không chỉ chịu ảnh hưởng từ tình hình trong nước mà còn từ những yếu tố quốc tế phức tạp. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc trên toàn cầu, cùng với sự suy yếu của các nước thực dân châu Âu, đã tạo ra những cơ hội thuận lợi cho Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Thắng lợi của các cuộc cách mạng ở Ấn Độ và Trung Quốc đã tiếp thêm sức mạnh tinh thần và khích lệ cho Việt Minh, khẳng định rằng việc giành lại quyền độc lập dân tộc là hoàn toàn khả thi. Từ những yếu tố thuận lợi và khó khăn trên, Việt Minh đã từng bước vững vàng trong cuộc kháng

chiến, kiên trì theo đuổi mục tiêu độc lập dân tộc. Đến năm 1954, với những nỗ lực không ngừng và sự hỗ trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã giành được thắng lợi lịch sử tại Điện Biên Phủ, chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp và mở ra một trang sử mới cho đất nước.

1.2. Bối cảnh trong nước

1.2.1. Thuận lợi

Việc giành chính quyền vào tháng 8 năm 1945 là một mốc son quan trọng trong lịch sử dân tộc Việt Nam, khẳng định sức mạnh của phong trào cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau hàng ngàn năm bị áp bức, việc chuyển giao quyền lực về tay nhân dân đã tạo ra một làn sóng phấn khởi và lòng tự hào dân tộc. Đây không chỉ đơn thuần là một thắng lợi chính trị, mà còn là một chiến thắng mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Nhân dân đã có thể tự quyết định vận mệnh của chính mình, từ đó khơi dậy lòng yêu nước, ý chí quyết tâm trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chính quyền cách mạng mới ra đời đã nhanh chóng thiết lập các chính sách nhằm khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội sau chiến tranh. Một trong những chính sách quan trọng là xóa bỏ chế độ sở hữu phong kiến, phân phối lại ruộng đất cho nông dân, tạo ra một nền tảng vững chắc cho lực lượng sản xuất trong nông nghiệp. Điều này không chỉ giúp cải thiện đời sống của người dân mà còn làm tăng cường lòng tin vào chính quyền cách mạng. Việc tổ chức các cuộc vận động, như "Cải cách ruộng đất" và "Chống giặc đói," đã làm cho nhân dân thấy được rằng chính quyền đang hoạt động vì lợi ích của họ¹.

Thêm vào đó, sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người có tầm nhìn xa và sâu sắc, đã tạo ra một sự đồng thuận trong toàn xã hội. Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà lãnh đạo, mà còn là biểu tượng cho khát vọng độc lập, tự do. Tư tưởng Hồ Chí Minh, với nguyên tắc "lấy dân làm gốc"² đã tạo nên một mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng

¹ ThS. Phạm thị dung (19/08/2023), *Cách mạng tháng Tám năm 1945 - ý nghĩa, giá trị và đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc*, truy cập tại <https://truongchinhtritoanhieu.haiphong.gov.vn/Bai-viet-chuyen-de/Cach-mang-thang-Tam-nam-1945---y-nghia-gia-tri-va-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-xuyen-tac-127416.html> ngày (18/10/2024).

² PGS. TS. Trần Thị Minh Tuyết (02/03/2021), *Học tập tư tưởng lấy dân làm gốc của Hồ Chí Minh*, truy cập tại <https://dukq.hatinh.gov.vn/hoc-tap-va-lam-theo-bac/hoc-tap-tu-tuong-lay-dan-lam-goc-cua-ho-chi-minh-437.html> ngày (18/10/2024).

và nhân dân. Ông đã kêu gọi toàn dân đoàn kết, vượt qua mọi rào cản, xây dựng một khối đại đoàn kết dân tộc, từ đó tạo ra một sức mạnh chung trong cuộc kháng chiến chống thực dân. Ngoài ra, bối cảnh quốc tế cũng tạo ra nhiều yếu tố thuận lợi cho Việt Nam. Sau Thế chiến II, các phong trào giải phóng dân tộc ở nhiều nước trên thế giới đang diễn ra mạnh mẽ. Việt Nam trở thành một phần của xu thế toàn cầu, nơi mà các nước thuộc địa đang dần thoát khỏi ách thống trị. Sự ủng hộ từ các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc, đã mang lại cho Việt Nam nguồn lực về vật chất và tinh thần. Các quốc gia này không chỉ cung cấp vũ khí, mà còn chia sẻ kinh nghiệm trong việc đấu tranh giành độc lập. Nhờ đó, Việt Nam không chỉ củng cố được lực lượng mà còn xây dựng được một hình ảnh tích cực trên trường quốc tế.

Bên cạnh đó, sự ra đời của Mặt trận Việt Minh, với sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân, đã tạo nên một sức mạnh đồng bộ. Mặt trận này không chỉ là nơi quy tụ lực lượng cách mạng, mà còn là biểu tượng cho sự đoàn kết dân tộc. Các hoạt động tuyên truyền, vận động, kết hợp với các cuộc kháng chiến địa phương đã tạo ra một không khí sôi nổi trong toàn xã hội. Điều này đã củng cố thêm niềm tin của nhân dân vào chính quyền cách mạng và tăng cường sức mạnh của cuộc kháng chiến.

1.2.2. Khó khăn

Mặc dù chính quyền cách mạng Việt Nam đã giành được quyền lực, nhưng những khó khăn mà Đảng Cộng sản Việt Nam phải đối diện trong giai đoạn 1945-1954 là rất lớn. Những khó khăn này không chỉ mang tính chất kinh tế hay quân sự mà còn liên quan đến chính trị, xã hội và ngoại giao.

Đầu tiên, sự thiếu hụt về tổ chức và nguồn lực trong chính quyền cách mạng là một trong những khó khăn lớn nhất. Chính quyền non trẻ phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc củng cố hệ thống chính trị. Sự thiếu kinh nghiệm trong quản lý nhà nước, cùng với nguồn lực tài chính hạn chế, đã khiến cho chính phủ không thể triển khai các chính sách một cách hiệu quả. Sự phân chia quyền lực giữa các cấp chính quyền và các tổ chức quần chúng còn lỏng lẻo, dẫn đến tình trạng mất đoàn kết trong

nội bộ. Đảng Cộng sản Việt Nam cần phải khắc phục điều này để đảm bảo tính thống nhất trong lãnh đạo¹.

Hậu quả nặng nề của chế độ cũ cũng là một khó khăn lớn. Việt Nam, sau nhiều năm bị thực dân Pháp đô hộ và chế độ phong kiến áp bức, đã để lại một nền kinh tế kiệt quệ. Tình trạng thiếu đói, thất nghiệp lan rộng, khiến cho đời sống của nhân dân trở nên khó khăn. Nền kinh tế chủ yếu vẫn dựa vào sản xuất nông nghiệp, trong khi ngành công nghiệp chưa được phát triển. Hệ thống giao thông, thông tin liên lạc bị tàn phá nghiêm trọng sau chiến tranh, làm cho việc vận chuyển hàng hóa và tiếp cận thông tin trở nên khó khăn. Mặc dù chính quyền đã thực hiện nhiều chính sách khôi phục kinh tế, nhưng hiệu quả đạt được còn rất hạn chế.

Sự quay trở lại của thực dân Pháp là một thách thức lớn cho chính quyền cách mạng. Với sự hỗ trợ của quân đội Anh, thực dân Pháp đã nhanh chóng triển khai các hoạt động quân sự nhằm khôi phục quyền lực. Cuộc chiến chống Pháp không chỉ là cuộc đấu tranh vũ trang mà còn là cuộc chiến về tư tưởng. Thực dân Pháp đã cố gắng tuyên truyền, kích động những thành phần phản động trong xã hội nhằm lật đổ chính quyền cách mạng. Họ đã lợi dụng tình hình khó khăn để thực hiện các hành động phá hoại, gây bất ổn cho chính quyền non trẻ. Điều này đã làm gia tăng những mâu thuẫn xã hội và tạo ra tâm lý hoang mang trong nhân dân.

Việc quân đội Tưởng Giới Thạch hơn 200.000 lính kéo vào miền Bắc cũng là một khó khăn lớn cho chính quyền Việt Nam. Được sự hỗ trợ của Mỹ, Tưởng Giới Thạch không chỉ muốn duy trì sự hiện diện quân sự mà còn tìm cách lật đổ chính quyền cách mạng. Họ đã can thiệp vào các vấn đề nội bộ, gây ra tình trạng bất ổn chính trị và tạo ra những áp lực lớn cho Đảng Cộng sản. Việc này đã làm gia tăng cảm giác căng thẳng trong xã hội, khiến cho tình hình an ninh trở nên phức tạp hơn².

¹ PGS.TS Trần Nam Chuân (18/07/2020), *Cách mạng Tháng Tám năm 1945*, truy cập tại <https://tcnn.vn/news/detail/48222/Cach-mang-Thang-Tam-nam-1945-%E2%80%93-Bai-hoc-gianh-va-giu-chinh-quyen-xay-dung-chinh-quyen-cua-nhan-dan-do-nhan-dan-va-vi-nhan-dan.html> ngày (18/10/2024).

² TS.Nguyễn Huy Thục (20/08/2014), *Ứng phó với thù trong, giặc ngoài, bảo vệ vững chắc thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945 - vấn đề còn nguyên tính thời sự hiện nay*, truy cập tại <https://tcnn.vn/news/detail/6360/Ung-pho-voi-thu-trong-giac-ngoai-bao-ve-vung-chac-thanh-qua-Cach-mang-Thang-Tam-nam-1945-van-de-conall.html> ngày (18/10/2024).

Đặc biệt, tình hình ngoại giao cũng đặt ra nhiều thách thức. Trong bối cảnh chiến tranh lạnh, Việt Nam không chỉ phải đối mặt với các thế lực bên ngoài mà còn phải tìm kiếm sự ủng hộ từ các nước khác. Tuy nhiên, sự can thiệp của các nước lớn đã làm cho tình hình thêm phức tạp. Mỹ và các nước phương Tây đã hỗ trợ cho thực dân Pháp, khiến cho cuộc kháng chiến trở nên khó khăn hơn. Đảng Cộng sản Việt Nam cần phải vận dụng nhiều chiến lược ngoại giao để tìm kiếm sự ủng hộ từ các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời phải xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các nước trong khu vực.

Một thách thức lớn khác là tình trạng thù trong giặc ngoài. Nhiều lực lượng phản động trong nước không ngừng hoạt động nhằm chống lại chính quyền cách mạng. Các nhóm này không chỉ là kẻ thù bên ngoài mà còn tiềm ẩn trong lòng xã hội, phá hoại các chính sách và kế hoạch phát triển của chính phủ. Việc duy trì an ninh và ổn định cho chính quyền trở thành nhiệm vụ hàng đầu, trong khi Đảng vẫn phải nỗ lực bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Những mâu thuẫn nội bộ trong xã hội, như xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo cũng làm gia tăng tình hình căng thẳng. Điều này đã tạo ra áp lực lớn cho Đảng trong việc tổ chức và lãnh đạo kháng chiến.

Cuối cùng, sự thiếu thốn trong thông tin cũng là một khó khăn lớn. Trong bối cảnh chiến tranh, việc thông tin liên lạc bị cản trở khiến cho Đảng gặp khó khăn trong việc tổ chức, điều hành các hoạt động kháng chiến. Sự chậm trễ trong việc nắm bắt tình hình đã làm cho Đảng khó khăn trong việc đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời.

Tất cả những khó khăn này đã đặt chính quyền cách mạng vào một tình thế “ngàn cân treo sợi tóc.” Đảng Cộng sản Việt Nam, với trách nhiệm lãnh đạo cao cả, đã phải nỗ lực vượt qua những thách thức này, không chỉ để bảo vệ chính quyền mà còn để xây dựng một nền tảng vững chắc cho cuộc kháng chiến chống thực dân.

Trong giai đoạn 1945-1954, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện vai trò lãnh đạo quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và sự can thiệp của Mỹ. Việc giành chính quyền về tay nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo ra một nguồn nội lực mạnh mẽ cho cách mạng. Lần đầu tiên, nhân dân Việt Nam được tự do quyết định vận mệnh của mình, khơi dậy tinh thần yêu nước và ý chí kiên cường. Tuy nhiên, Đảng phải đối diện với khó khăn lớn nhất: sự can thiệp và gây hấn từ thực dân Pháp cùng các lực lượng phản động trong nước và cách thế lực khác

muốn xâm chiếm nước ta. Để khắc phục những thử thách này, Đảng đã dốc toàn lực củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang và tổ chức tuyên truyền, giáo dục. Sự lãnh đạo khéo léo của Đảng đã tạo ra sức mạnh tập thể, giúp nhân dân Việt Nam vượt qua gian khổ, bảo vệ độc lập và xây dựng nền tảng cho kháng chiến. Sự kết hợp giữa việc khai thác thuận lợi lớn nhất và giải quyết khó khăn lớn nhất đã dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến. Những bài học từ thời kỳ này không chỉ có giá trị lịch sử mà còn là nguồn cảm hứng cho các thế hệ sau trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Kết luận

Thông qua chương 1, ta đã hình dung được bối cảnh lịch sử ở trong cũng như ngoài nước, nhìn thấy rõ những điểm thuận lợi và khó khăn ở cả hai phương diện để bước đầu mô tả được bức tranh của cách mạng Việt Nam thời bấy giờ. Tiếp đến, ta cần tìm hiểu xem Đảng đã phản ứng, xoay sở như thế nào đối với những sự kiện, hoàn cảnh lịch sử tương ứng trong suốt quá trình từ 1945 – 1954 thông qua quá trình hình thành, sửa đổi và bổ sung đường lối ở các kỳ Đại hội, các chủ trương và chính sách của Đảng.

Chương 2: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, BỔ SUNG VÀ HOÀN CHỈNH ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN

2.1. Quá trình hình thành đường lối và nội dung đường lối kháng chiến (1945 - 1947)

Sau Cách mạng Tháng Tám, với việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, lịch sử nước Việt Nam đã bước sang một giai đoạn mới với nhiều thuận lợi và khó khăn cả trong và ngoài nước.

Trên thế giới lúc này, cục diện chính trị sau chiến tranh có những sự thay đổi to lớn, mang lại nhiều lợi ích cho Việt Nam. Liên Xô trở thành thành trì vững chắc của chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, sau Chiến tranh Thế giới II, nhiều nước ở Đông Âu sau khi được Liên Xô giúp đỡ đã lựa chọn con đường phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội. Các phong trào giải phóng dân tộc cũng phát triển mạnh mẽ ở các nước thuộc địa châu Á, châu Phi hay khu vực Mỹ Latinh. Đồng thời, ở phía đối lập, phe chủ nghĩa đế quốc nuôi dưỡng âm mưu “chia lại hệ thống thuộc địa thế giới”, ra sức đàn áp các phong trào đấu tranh, trong đó có Việt Nam. Do đó, Việt Nam nói riêng hay các nước Đông Dương nói chung lại một lần nữa rơi vào vòng vây của các nước đế quốc, đặc biệt lần này ngoài thực dân Pháp còn có sự “nhúng tay” của đế quốc Mỹ.

Đối với tình hình trong nước, sau Cách mạng Tháng Tám, Việt Nam trở thành một quốc gia độc lập, tự do; một hệ thống chính quyền cách mạng được hình thành với bộ máy thống nhất từ cấp Trung ương đến cơ sở; Đảng Cộng sản trở thành Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng trong cả nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng của nền độc lập, tự do, là trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân. Tuy nhiên, do là một nhà nước còn non trẻ, thiếu thốn kinh nghiệm, kết hợp với việc được hình thành ngay sau giai đoạn khó khăn của đất nước dẫn đến Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách; từ giặc đói, giặc dốt cho đến nội phản, nhưng to lớn hơn cả đó là sự lấn le của giặc ngoại xâm đang tìm cách tiến vào nước ta. Cụ thể, ở miền Nam, có 2 vạn quân đội Anh-Ấn theo thỏa thuận của phe Đồng minh đổ bộ vào Sài Gòn nhận nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, mở đường cho Pháp trở lại xâm lược, dẫn đến sự kiện Pháp nổ súng gây hấn ngày 2/9/1945 ở Sài Gòn – Chợ Lớn làm

tiền đề mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai vào rạng sáng ngày 23/9/1945. Đồng thời, cùng khoảng thời gian đó, ở miền Bắc vĩ tuyến 16, hơn 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch (Trung Hoa dân quốc) kéo vào Việt Nam dưới sự bảo trợ của Mỹ với danh nghĩa quân Đồng minh khiến nước tình hình nước ta đã khó nay còn khó hơn.

Trước tình hình cấp bách của hai miền Nam – Bắc, Đảng ta đã nhanh chóng, kịp thời đưa ra những chỉ thị, văn kiện nhằm xây dựng, củng cố chính quyền non trẻ và đối phó với những mối nguy từ giặc ngoại xâm.

Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra “Chỉ thị Kháng chiến Kiến Quốc”; bản chỉ thị là Cương lĩnh hành động trước mắt của Đảng và nhân dân ta. Bản Chỉ thị đã giải quyết kịp thời những vấn đề quan trọng trong nước như củng cố chính quyền, diệt giặc đói, giặc dốt, chống các thế lực nội phản; hay các biện pháp trong vấn đề ngoại giao với Tưởng và Pháp. Đồng thời, đây cũng được coi là văn kiện cơ sở, có tác dụng định hướng tư tưởng góp phần hình thành nên những đường lối, chủ trương kháng chiến mà Đảng ta đưa ra sau này.¹

Đến năm 1946, với việc Chính phủ Pháp và Chính phủ Trung Hoa dân quốc ký Hiệp ước Hoa – Pháp, Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh ra bản “Chỉ thị Tình hình và chủ trương” vào ngày 3/3/1946. Bản chỉ thị nêu rõ vấn đề cấp bách cần thực hiện lúc bấy giờ, song chỉ thị vẫn nhấn mạnh tính độc lập, tự quyết của Việt Nam; chúng ta hòa hoãn, nhân nhượng chứ không nhu nhược, khuất phục.

Ngày 9/3/1946, Thường vụ Trung ương Đảng lại ra bản “Chỉ thị Hòa để tiến”; chỉ trong vòng 7 ngày, việc ra hai chỉ thị cho thấy cách đánh giá, nhìn nhận hết sức linh hoạt, sáng suốt của Ban Thường vụ Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về tình hình trong nước và quốc tế lúc bấy giờ. Đảng xác định Pháp là kẻ thù to lớn của cách mạng Việt Nam, do đó để có thể dành thắng lợi trong cuộc kháng chiến, chúng ta cần kháng chiến lâu dài, vì thế việc ra hai chỉ thị trên ngoài việc hòa hoãn nhằm cố gắng xây dựng quan hệ ngoại giao với Pháp, đẩy quân Tưởng về nước, song đây cũng là một nước đi nhằm

¹ Báo Hải quân Việt Nam (25-11-2021), *Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc của Đảng ngày 25/11/1945*, truy cập tại <https://baohaiquanvietnam.vn/tin-tuc/chi-thi-khang-chien-kiem-quoc-cua-dang-ngay-25111945> ngày (15/10/2024).

kéo dài thời gian để xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ chính trị và quân sự, củng cố các phong trào quần chúng, ... qua đó hướng đến cuộc kháng toàn quốc.

Sau nhiều lần viếng thăm của phái đoàn Việt Nam đến Pháp, nhiều cuộc Hội nghị tổ chức đều đi đến một kết quả chung là sự thất bại trong việc đàm phán hòa bình với thực dân Pháp, không những thế, Pháp còn gửi tối hậu thư cho Việt Nam. Vì vậy, Đảng và nhân dân Việt Nam không còn con lựa chọn nào khác là phải đứng lên cầm súng bảo vệ nền độc lập của đất nước.

Vì lẽ đó, ngày 12/12/1946, Trung ương Đảng ra “Chỉ thị Toàn dân kháng chiến”. Bản Chỉ thị vạch rõ mục đích cuộc kháng chiến là đánh thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Tính chất cuộc kháng chiến là lâu dài và toàn diện. Chính sách của kháng chiến là liên hiệp với nhân dân Pháp, đoàn kết với Campuchia và Lào; các dân tộc yêu chuộng tự do hoà bình trên thế giới; chỉ thị cũng cho biết cách đánh triệt để là đánh du kích, phá hoại nhằm tiêu hao sinh lực, tài nguyên của địch, ... và nhiều nội dung liên quan đến lãnh đạo cuộc kháng chiến. Có thể đây là một trong những văn kiện mang tính chất cương lĩnh của Đảng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.¹

Hơn một năm với nhiều nỗ lực hòa bình với Pháp nhưng không thành công của chúng ta đồng thời thì đến ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” như một lời tuyên bố, mở đầu cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Lời kêu gọi của Hồ Chí Minh không chỉ là lời hịch của non sông mà còn là lời khẳng định sắt đá của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của đất nước.

Trong năm 1947, để củng cố mục đích và phương thức của cuộc đấu tranh, Tổng Bí thư Trường Chinh đã cho ra tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”. Tác phẩm trình bày rõ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam là cuộc chiến tranh tự vệ, chiến tranh giải phóng, chiến tranh chính nghĩa, là "một cuộc chiến tranh tiến bộ vì tự do độc lập, dân chủ và hoà bình". Đồng thời, trong tác phẩm này, đồng chí Trường Chinh đã

¹ Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (07-10-2019), *Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến*, truy cập tại <https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-90-nam-lich-su-dang/ban-thuong-vu-trung-uong-dang-ra-chi-thi-toan-dan-khang-chien-538312.html>, ngày (15/10/2024).

đề ra các luận chứng và phát triển toàn bộ đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ nhất định thắng lợi của Đảng ta.¹

Từ năm 1945 đến năm 1947, thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do chính quyền còn non trẻ, song Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chỉ thị mang tính thời đại. Không chỉ giải quyết được các khó khăn, tồn đọng của chế độ cũ mà còn giúp định hướng xây dựng, phát triển chính quyền, cũng như đối phó với giặc ngoại xâm. Và qua từng giai đoạn như vậy, một đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp đã được hình thành, bổ sung và phát triển.

Xuyên suốt các chỉ văn kiện của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn này, dù nội dung và tính chất của từng văn kiện có khác nhau nhưng kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn này vẫn là thực dân Pháp. Qua đó ta thấy được tầm nhìn xa trông rộng cũng như sự chính xác của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng trong việc xác định đúng kẻ thù, từ đó xây dựng một đường lối kháng chiến thích hợp. Khi đã xác định được kẻ thù chính, Đảng và Nhà nước ta dễ dàng đề ra được mục tiêu của cuộc kháng chiến lần này đó là đánh đổ thực dân Pháp xâm lược; bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Tám; giành nền độc lập, tự do, thống nhất hoàn toàn cho Việt Nam.

Để thực hiện đường lối kháng chiến chống Pháp, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra những phương châm chiến lược hết sức sáng tạo và phù hợp với tình hình cụ thể của đất nước, trong đó có các phương châm nổi bật như: toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kỳ kháng chiến và tự lực cánh sinh.

Kháng chiến chống Pháp là cuộc kháng chiến mà “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận”. Mọi người dân đều góp một phần sức lực tham gia vào cuộc chiến thể hiện tinh thần đoàn kết, truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam từ bao đời nay. Đồng thời, ta không chỉ đánh giặc trên mặt trận quân sự mà phải kết hợp đánh địch trên cả các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, ngoại giao nhưng đấu tranh vũ trang vẫn giữ vai trò mũi nhọn.

¹ Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (20-04-2020), *Tổng Bí thư Trường Chinh viết tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi*, truy cập ngày <https://dangcongsan.vn/huong-toi-ky-niem-90-nam-ngay-truyen-thong-nganh-tuyen-giao/thong-tin-tu-lieu/tong-bi-thu-truong-chinh-viet-tac-pham-khang-chien-nhat-dinh-thang-loi-553166.html>, ngày (15/10/2024).

Trước việc phải đương đầu với một nước có tương quan lực lượng chênh lệch hơn chúng ta rất nhiều: có sức mạnh quân sự lớn, có quân đội được huấn luyện chuyên nghiệp, bài bản như thực dân Pháp; Đảng Cộng sản Việt Nam đã khôn khéo đưa ra một chỉ đạo chiến lược, đó là trường kỳ kháng chiến. Quá trình kháng chiến lâu dài vừa làm tiêu hao lực lượng địch vừa xây dựng, phát triển lực lượng ta; lấy thời gian làm lực lượng vật chất để chuyển yếu thành mạnh, rút ngắn tương quan lực lượng giữa hai bên, từ đó chớp thời cơ đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi sau cùng. Nhưng để thực hiện được chiến lược trường kỳ kháng chiến cần có một nguồn nội lực của dân tộc mạnh mẽ, thứ mà dân tộc Việt Nam luôn mang trong mình. Lịch sử đã chứng minh, từ thời phong kiến, Việt Nam luôn bị các nước khác xâm lược hết lần này đến lần khác, thế nhưng cũng hết lần này đến lần khác người Việt Nam với sức mạnh nội lực to lớn đã đánh đuổi các thế lực giặc ngoại xâm bằng chính sức của mình. Vì thế, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng đã học tập từ lịch sử dân tộc để đề ra chỉ đạo thực hiện kháng chiến bằng sức mình là chính, tuy nhiên điều đó không có nghĩa là chúng ta một mình chống lại kẻ thù mà phải tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em trong khối xã hội chủ nghĩa, giúp đẩy mạnh cuộc kháng chiến giành độc lập đi đến thành công.¹

Qua những nội dung ở trên, với những phương châm sáng tạo, phù hợp thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng đã để lại ý nghĩa cả đối với trong nước và quốc tế.

Trong nước: việc Đảng đề ra và thực hiện thắng lợi đường lối kháng chiến, đã làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp được đế quốc Mỹ giúp sức ở mức độ cao, buộc chúng phải công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông Dương; làm thất bại âm mưu mở rộng và kéo dài chiến tranh của đế quốc Mỹ, kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương; giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo điều kiện để miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội làm căn cứ địa, hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh ở miền Nam; tăng thêm niềm tự hào dân tộc cho nhân dân ta và nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, tr. 128 – 151.

Quốc tế: thắng lợi đó đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới; mở rộng địa bàn, tăng thêm lực lượng cho chủ nghĩa xã hội và cách mạng thế giới, cùng với nhân dân Lào và Campuchia đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân ở ba nước Đông Dương, mở ra sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, trước hết là hệ thống thuộc địa của thực dân Pháp.¹

2.2. Quá trình bổ sung, hoàn chỉnh đường lối kháng chiến (1948-1954)

2.2.1. Các hội nghị Trung ương từ năm 1948 đến năm 1950

Thứ nhất, về bối cảnh lịch sử thế giới, Liên Xô đã đi vào thực hiện kế hoạch 5 năm 1946-1950 và chế tạo thành công vũ khí nguyên tử (1949), phá thế độc tôn của Mỹ về loại vũ khí này. Sự vững mạnh của Liên Xô là chỗ dựa vững chắc cho hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, nguồn cổ vũ lớn lao cho các dân tộc đang bị áp bức bóc lột của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.² Đặc biệt, ngày 1/10/1949, Đảng Cộng sản Trung Quốc giành được chính quyền, Nhà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời. Nước Pháp liên tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, mâu thuẫn phức tạp nảy sinh, thế chiến lược quân sự của Pháp ở Đông Dương bị đảo lộn...³

Thứ hai, về bối cảnh lịch sử trong nước, chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947 là chiến dịch phản công lớn đầu tiên của quân và dân ta trong kháng chiến chống Pháp, giành thắng lợi to lớn. Đây là mốc khởi đầu sự thay đổi trong tương quan lực lượng giữa ta và địch, làm phá sản hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, giải quyết nhanh” của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta bước sang giai đoạn mới⁴ buộc pháp phải từ bỏ chiến lược “đánh nhanh, giải quyết nhanh” với ta qua đánh lâu dài. Đồng thời sau chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947 thế và lực của ta đã mạnh hơn

¹ Bùi Tuấn An. (09/08/2023), *Phân tích đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta*, truy cập tại https://luatminhkhue.vn/phan-tich-duong-loi-khang-chien-chong-phap-cua-dang-ta.aspx#google_vignette, ngày (15/10/2024).

² Đại tá, PGS. TS Nguyễn Văn Sự (15/10/2020), *Chiến dịch Biên giới 1950 trong bối cảnh chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp*. Truy cập tại <https://tuyengiao.vn/chien-dich-bien-gioi-1950-trong-boi-can- chung-cua-cuoc-khang-chien-chong-thuc-dan-phap-135603> ngày (18/10/2024).

³ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, tr. 155.

⁴ Đại tá, PGS, TS. Vũ Như Khôi (01/12/2011), *Thế trận chiến tranh toàn dân trong Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông 1947*, truy cập tại <http://tapchiquptd.vn/vi/an-pham-tap-chi-in/the-tran-chien-tranh-toan-dan-trong-chien-dich-viet-bac-thu-dong-1947/2573.html> ngày (18/10/2024).

chuyển từ phòng ngự chuyển sang cầm cự, các nước xã hội chủ nghĩa công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với ta. Ngày 18-1-1950, Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đặt quan hệ ngoại giao với ta. Ngày 30-1-1950 và trong vòng 1 tháng sau đó, các nước trong phe xã hội chủ nghĩa lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trên cơ sở đó, Từ ngày 15 đến ngày 17/1/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp mở rộng ở Việt Bắc đề ra nhiều biện pháp. Về quân sự: chuyển sang giai đoạn thứ hai, giai đoạn cầm cự, đánh táo bạo, phản công bộ phận, nếu nước Pháp có biến lớn. Về chính trị: củng cố toàn dân đoàn kết, phá chính sách "dùng người Việt hại người Việt" của thực dân Pháp, phá mọi chính quyền bù nhìn. Về kinh tế tài chính: Phá kinh tế tài chính địch, thực hiện khẩu hiệu tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc, cải thiện dân sinh, tịch thu tài sản của bọn phản quốc cấp cho dân nghèo và bộ đội. Về hành chính: Kiện toàn cơ quan hành chính từ trên đến dưới. Về văn hoá: Giáo dục động viên văn hoá thật sự tham gia kháng chiến, ủng hộ kháng chiến, đào tạo nhân tài và cán bộ cung cấp cho các ngành kháng chiến.¹

Xây dựng Đảng nhằm thúc đẩy kháng chiến tiến lên giai đoạn mới. Hội nghị chú trọng đến việc phát triển và củng cố Đảng để Đảng đủ năng lực gánh vác những nhiệm vụ lịch sử mới: gây dựng cơ sở; củng cố chi bộ, chấn chỉnh bộ máy chỉ đạo và chuyên môn; tăng cường giáo dục ý thức giai cấp, tinh thần kỷ luật và đạo đức cách mạng; bầu lại cấp ủy Đảng bộ huyện, tỉnh, khu chính thức bằng Hội nghị đại biểu; chuẩn bị Đại hội toàn quốc của Đảng.²

Nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, ngày 20-5-1948, Hội nghị Cán bộ Trung ương lần thứ tư (miền Bắc Đông Dương) đã tiến hành. Dự Hội nghị có đông đảo cán bộ các tỉnh, thành ở miền Bắc Việt Nam. Hội nghị thảo luận và quyết định những vấn đề sau đây: Về kế hoạch quân sự mùa hè, Hội nghị vạch rõ nhiệm vụ của ta là: "tích cực lợi dụng thời gian bổ sung bộ đội, phát triển dân quân,

¹ Báo Điện Tử Đảng Cộng Sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Trung ương mở rộng, ngày 15,16,17-1-1948*, truy cập tại <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-i/nghi-quyet-hoi-nghi-trung-uong-mo-rong-ngay-15-16-17-1-1948-685> ngày (15/10/2024).

² Đảng Cộng Sản Việt Nam Đại hội XIII (04/09/2020), *Các kỳ hội nghị nhiệm kỳ Đại hội I của Đảng: Xây dựng chính quyền non trẻ*, truy cập tại <https://daihoi13.dangcongsan.vn/cac-ky-dai-hoi/tu-dai-hoi-den-dai-hoi/cac-ky-hoi-nghi-nhiem-ky-dai-hoi-i-cua-dang-xay-dung-chinh-quyen-non-tre-1852> ngày (18/10/2024).

ở những nơi địch có thể tiến công ráo riết thì đề phòng phá các cuộc tấn công của địch". Để hoàn thành nhiệm vụ, Hội nghị đề ra những nhiệm vụ cụ thể là bổ sung quân đội, tăng cường các đội chủ lực, tiếp tục luyện quân, tăng cường trang bị và cung cấp cho bộ đội; đánh mạnh ở hậu phương địch; củng cố và phát triển phong trào du kích ở Bắc Bộ, Trung Bộ và vùng dân tộc ít người; dọc các đường giao thông; xây dựng làng chiến đấu, căn cứ du kích. Về vấn đề cải thiện dân sinh, Hội nghị đã đề ra những chính sách và biện pháp đẩy mạnh các hoạt động kinh tế, văn hoá xã hội nhằm phục vụ nhu cầu kháng chiến và cải thiện đời sống nhân dân. Về cuộc vận động "thi đua ái quốc", Hội nghị phân tích những vấn đề: nơi nào thi đua?, lãnh đạo phong trào thi đua như thế nào?, những phương pháp, khẩu hiệu tuyên truyền cổ động thi đua. Về công tác vùng địch tạm chiếm, Hội nghị cho rằng công tác vùng địch kiểm soát và chiếm đóng đã trở thành một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác kháng chiến của Đảng. Hội nghị đề ra nhiều biện pháp và hình thức cụ thể hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh cuộc đấu tranh ở vùng sau lưng địch nhằm giữ vững và nâng cao trình độ giác ngộ và tinh thần chiến đấu của nhân dân, làm kiên cố tổ chức quần chúng và Đảng, làm rối ren, tan rã hàng ngũ địch, phá chính quyền địch, lập lại chính quyền ta... Về công tác Việt Minh và Liên Việt, Hội nghị chú trọng việc chấn chỉnh các tổ chức Việt Minh, các cấp bộ Việt Minh, đào tạo cán bộ, mối liên quan giữa Việt Minh và Liên Việt. Về vấn đề tổ chức trong Đảng, Hội nghị nêu rõ hướng phát triển trong Đảng trước hết nhằm vào các vị trí chiến lược quân sự, đường giao thông, vùng dân tộc ít người, vùng địch kiểm soát, tiến tới xã có chi bộ, thôn có tổ Đảng. Hội nghị đề ra nguyên tắc củng cố Đảng làm cho chi bộ tự động công tác. Hội nghị đề ra các biện pháp nâng cao trình độ lý luận và công tác cho cán bộ, Đảng viên; phê phán những biểu hiện chủ quan, chia rẽ, cô độc, hẹp hòi. Hội nghị đã đưa ra những tư tưởng chỉ đạo quan trọng thúc đẩy hơn nữa cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện trong cả nước.¹

Sau hơn 1000 ngày kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng kháng chiến của ta ngày càng tiến bộ về mọi mặt. Để thúc đẩy phong trào phát triển hơn nữa, Hội nghị Cán bộ Trung ương Đảng được tổ chức từ ngày 8 đến ngày 16-8-1948. Hội nghị

¹ Viện Lịch sử Đảng (2008), *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam tập 3*, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 272 - 274.

thảo luận và thông qua các báo cáo quan trọng sau: Chúng ta chiến đấu cho độc lập và dân chủ, do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng trình bày; Kiểm thảo mùa hè và chuẩn bị thu đông năm 1948 do đồng chí Võ Nguyên Giáp trình bày; Công tác dân vận và công tác Mặt trận dân tộc thống nhất do đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, trình bày; Tình hình và nhiệm vụ mới của Đảng do đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, trình bày. Hội nghị đề ra nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam lúc này là chống đế quốc và phong kiến. Hai nhiệm vụ đó quan hệ khăng khít với nhau, bồi bổ cho nhau và ảnh hưởng lẫn nhau. Cần tập trung lực lượng mọi mặt làm cho xong nhiệm vụ phản đế, nhưng không phải nhiệm vụ phản phong kiến được gác lại hoàn toàn sau khi làm xong nhiệm vụ phản đế rồi mới tính đến. "Có cải cách ruộng đất lần đầu thủ tiêu những tàn tích bóc lột phong kiến mới mong cải thiện đời sống cho quần chúng nhân dân đông đảo, làm cho số rất đông nhân dân ngày càng thiết tha ủng hộ chế độ cộng hòa dân chủ và tích cực tham gia kháng chiến chống đế quốc Pháp và bọn Việt gian". Phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam là dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân ta trong lúc này là tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; thống nhất Việt Minh - Liên Việt; cải thiện đời sống nhân dân và thực hành chính sách ruộng đất của Đảng; củng cố chính quyền các cấp, phá chính quyền địch và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Về công tác xây dựng Đảng, Hội nghị chủ trương đẩy mạnh công tác phát triển Đảng ở Nam Bộ kịp với miền Bắc, gây cơ sở phát triển Đảng sâu rộng ở vùng địch kiểm soát và chiếm đóng để thực hiện khẩu hiệu biến hậu phương địch thành hậu phương ta. Củng cố đi đôi với phát triển, chú trọng xây dựng chi bộ tự động công tác; thực hiện thống nhất tư tưởng và hành động, đề cao kỷ luật, đào tạo cán bộ, chuẩn bị triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.¹

Hai năm sau Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai do Đảng ta chỉ đạo, đã diễn ra từ ngày 16 đến 20-7-1948 tại xã Đào Giã, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, khi cả nước đang trường kỳ kháng chiến chống Pháp. Cùng với Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất năm 1946, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai năm 1948 được xem là “Hội nghị Diên Hồng” đầu tiên về văn hóa

¹ Viện Lịch sử Đảng (2008), *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam tập 3*, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 299 - 301.

- nơi Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ nội hàm và đích đến của “nền văn hóa mới của nước Việt Nam mới”; thực sự là ánh sáng soi đường tập hợp đông đảo lực lượng văn nghệ sĩ, trí thức, các nhà khoa học trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.¹

Để đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện trong giai đoạn thứ hai, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Cán bộ Trung ương lần thứ sáu từ ngày 14 đến ngày 18-1-1949 tại Việt Bắc. Trải qua hơn ba năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân và dân ta "càng đánh càng mạnh", quân địch ngày càng lâm vào thế "suy nhược", "lúng túng", lực lượng so sánh giữa ta và địch chuyển biến rõ rệt; trong khi đó lực lượng so sánh giữa phe dân chủ và phe đế quốc trên thế giới cũng đang chuyển biến mau lẹ, quân Giải phóng Trung Quốc đã làm chủ Hoa Bắc và tiến công vũ bão xuống Trung Nguyên. Để đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện trong giai đoạn thứ hai, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Cán bộ Trung ương lần thứ sáu từ ngày 14 đến ngày 18-1-1949 tại Việt Bắc nhằm "kiểm điểm năm qua, nhận định tình hình hiện tại, nhận định nhiệm vụ và bước đường trước mắt để chuẩn bị tổng phản công, giành lấy thắng lợi cuối cùng". Hội nghị đã thảo luận và nhất trí với Báo cáo của Tổng Bí thư Trường Chinh với nhan đề: "Tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công" và các báo cáo khác của Trung ương: "Nhiệm vụ quân sự của chúng ta trong giai đoạn hiện tại", "Củng cố chính quyền nhân dân trong giai đoạn mới", "Về công tác mặt trận và dân vận", "Về tình hình Đảng năm 1948 và kế hoạch công tác nội bộ năm 1949", "Những nhiệm vụ kinh tế trong năm mới" và ra Nghị quyết Hội nghị Cán bộ Trung ương lần thứ sáu. Căn cứ vào tình thế mới của cuộc kháng chiến, Hội nghị đã đề ra chủ trương thực hiện phương châm chiến lược mới là “Tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công” với khẩu hiệu "Tất cả để chiến thắng". Từ chủ trương nói trên, Hội nghị đã định ra những nhiệm vụ và công tác quan trọng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta như sau: Về quân sự: Đánh mạnh hơn nữa vào hậu phương địch, đánh vào các vị trí chiến lược, cắt các đường giao thông quan trọng với hướng hoạt động chính là những vùng chiến lược và kinh tế quan trọng mà địch đang ra sức củng

¹ Quân Đội Nhân Dân (21/11/2021), Bài 2: *Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai – ánh sáng soi đường*, truy cập tại <https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/bai-2-hoi-ngghi-van-hoa-toen-quoc-len-thu-hai-enh-seng-soi-duong-678158> ngày (18/10/2024).

cố, từ chủ động chiến dịch đi đến chủ động chiến lược từng bộ phận; mở rộng mặt trận ở Lào và Campuchia; phối hợp với Quân giải phóng Trung Quốc ở vùng biên giới hai nước Việt-Trung; phương châm chính vẫn là: du kích chiến là căn bản, vận động chiến là phụ trợ, nhưng cần đẩy mạnh vận động chiến và khi có đủ điều kiện thì nâng vận động chiến lên địa vị quan trọng để tiến sang giai đoạn phản công; nỗ lực xây dựng bộ đội chủ lực, rút dần các đại đội độc lập để tập trung thành các tiểu đoàn, trung đoàn chủ lực, tập trung cán bộ, vũ khí và phương tiện, thông tin liên lạc cho các đơn vị có nhiệm vụ đánh vận động chiến, thực hiện chế độ chính ủy và củng cố nền nếp chính trị trong bộ đội; phát triển dân quân mà trọng tâm là dân quân xã, dân quân thành trong địa hạt quận du kích địa phương trong các vùng quan trọng về chiến lược, về chính trị và kinh tế, xây dựng dân quân thực sự là "hậu bị quân của quân đội chính quy", v.v.. Về chính trị: Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xúc tiến việc thống nhất Việt Minh và Liên Việt; củng cố chính quyền các cấp từ Trung ương đến cơ sở, thống nhất hệ thống kháng chiến hành chính toàn quốc; gây lại chính quyền ta trong vùng địch tạm chiếm, kiên quyết phá tề, phá chính quyền bù nhìn trong các đô thị; tăng cường công tác phòng gian và trừ gian; sa thải các phần tử sa đọa ra khỏi bộ máy chính quyền; phổ biến sâu rộng quan niệm chính quyền dân chủ mới; ra sức tuyên truyền quốc tế và cử các phái đoàn ra nước ngoài tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng dân chủ thế giới, v.v.. Về kinh tế: Cải thiện đời sống nhân dân ta về mọi mặt, đẩy mạnh tăng gia sản xuất bảo đảm tự cấp tự túc không những song toàn quốc mà cả từng địa phương; triệt để thi hành chính sách ruộng đất đã ban hành (tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày, giảm địa tô chính, bỏ địa tô phụ, gây phong trào hiến ruộng, v.v.); xây dựng các hợp tác xã sản xuất, tiêu thụ và vận tải, phát triển các hội đổi công, hợp công; ban hành chế độ thuế khóa mới dân chủ và công bằng; tiếp tục phát hành công phiếu kháng chiến, đặt Quỹ tham gia kháng chiến; cấm lưu hành mọi thứ bạc của địch, tẩy chay và chống thuế trong vùng địch, ra sức phá hoại kinh tế địch; điều động một số cán bộ Đảng sang công tác kinh tế - tài chính, tích cực đào tạo cán bộ kinh tế - tài chính, kể cả gửi người đi học ở nước ngoài, v.v.. Về xây dựng Đảng: Tích cực đào tạo và mạnh dạn đề bạt cán bộ; mở các lớp huấn luyện nâng cao trình độ chính trị và lý luận của Đảng viên; đẩy mạnh cuộc vận động gây chi bộ tự động công tác; phát triển Đảng mạnh mẽ ở khắp nơi, nhất là ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ; xây dựng Đảng bộ ở Lào và Campuchia; ra sức gây và phát

triển cơ sở Đảng trong vùng địch tạm chiếm, nhất là ở đô thị, ở các vùng dân tộc thiểu số, v.v.. Trong buổi bế mạc Hội nghị, ngày 18-1, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đại biểu phải thực hiện "phê bình và tự phê bình" để ngày càng đoàn kết, tiến bộ, hoàn thành nhiệm vụ, góp phần đưa "kháng chiến nhất định chống thắng lợi. Kiến quốc nhất định chóng thành công".¹

2.2.2. Nội dung Đại hội II của Đảng và Chính cương của Đảng (2/1951)

Sau chiến thắng biên giới năm 1950 thế và lực của chúng ta đã chuyển sang một giai đoạn mới. Chúng ta được các nước công nhận nền độc lập, nhưng bên cạnh đó.

Từ giữa năm 1949 tướng Rove (Revers) – Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp đề ra kế hoạch mở rộng chiếm đóng đồng bằng, trung du Bắc Bộ, phong tỏa, khóa chặt biên giới Việt - Trung.²

Nhằm thực hiện kế hoạch Rove. Đứng trước những thay đổi đó Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội và có sự bổ sung về đường lối.

Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng họp từ ngày 11 đến ngày 19/2/1951, tại xã Vinh Quang (nay là Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tham dự đại hội có 158 đại biểu chính thức, 53 đại biểu dự khuyết, thay mặt cho hơn 766.000 Đảng viên toàn Đảng. Đại hội được tiến hành trong bối cảnh Liên Xô lớn mặt vượt bậc về mọi mặt, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bước vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Theo sáng kiến của những người cộng sản Việt Nam, được những người cộng sản Lào và Campuchia nhất trí tán thành, Đại hội quyết định: Do nhu cầu kháng chiến, giai cấp công nhân và nhân dân mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia cần có một Đảng riêng. Ở Việt Nam, Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.

Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày tại Đại hội đã tổng kết phong trào cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX, dự

¹ Viện Lịch sử Đảng (2008), *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam tập 3*, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 347 – 350.

² Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, tr. 159.

báo những triển vọng tốt đẹp của nửa thế kỷ sau; rút ra bài học trong 21 năm hoạt động của Đảng. Báo cáo vạch rõ nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, Đảng phải đề ra những chính sách và biện pháp nhằm tích cực tăng cường lực lượng vũ trang, củng cố các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh thi đua ái quốc, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường đoàn kết quốc tế; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng Lao động Việt Nam thành “một Đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để” để lãnh đạo đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.¹

Điều lệ mới của Đảng được Đại hội thông qua có 13 chương, 71 điều, trong đó xác định rõ mục đích, tôn chỉ của Đảng là phấn đấu “phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”. Điều lệ Đảng cũng nêu ra những quy định về Đảng viên, về nền tảng tư tưởng của Đảng, nguyên tắc hoạt động của Đảng Lao động Việt Nam. Báo cáo chính trị tại Đại hội nhấn mạnh: “trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là đảng của dân tộc Việt Nam”.²

Qua Đại hội đại biểu lần thứ II thành công của Đảng góp phần chung vào ý nghĩa thúc đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn cùng với đó là xây dựng được Đảng Lao động Việt Nam. Tuy nhiên, hạn chế khi đưa lý luận Stalin, tư tưởng Mao Trạch Đông vào làm “nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng”.

Báo cáo của Tổng Bí thư Trường Chinh đã trình bày toàn bộ đường lối cách mạng Việt Nam, đó là đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chính cương Đảng Lao động Việt Nam được Đại hội thông qua, gồm các nội dung quan trọng sau đây:

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, tr. 160 – 162.

² Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, tr. 164.

Xác định tính chất của xã hội Việt Nam lúc này có 3 tính chất: “dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến”. Cuộc kháng chiến để giải quyết mâu thuẫn giữa chế độ dân chủ nhân dân với các thế lực phản động chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Đối tượng đấu tranh chính của Việt Nam hiện nay là chủ nghĩa đế quốc xâm lược Pháp, can thiệp Mỹ và phong kiến phản động.

Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là: “đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội”. Những nhiệm vụ đó có mối quan hệ khăng khít với nhau, nhưng nhiệm vụ chính lúc này là tập trung đấu tranh chống xâm lược, hoàn thành công cuộc giải phóng dân tộc.

Động lực của cách mạng Việt Nam được xác định gồm có bốn giai cấp là: công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc, ngoài ra còn có những thân sĩ (thân hào, địa chủ) yêu nước và tiến bộ. Trong đó, lấy nền tảng là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và lao động trí óc; giai cấp công nhân đóng vai trò là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Triển vọng phát triển của cách mạng Việt Nam nhất định sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Việt Nam là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo nên nhất định sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây là quá trình lâu dài, có các giai đoạn phát triển tương ứng với những nhiệm vụ trung tâm, đó là: hoàn thành giải phóng dân tộc; xóa bỏ tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện triệt để người cày có ruộng, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân; tiến tới xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Nội dung chính cương còn nêu ra 15 chính sách lớn của Đảng trong giai đoạn hiện tại nhằm tiếp tục đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi và đặt cơ sở kiến thiết quốc gia, thực hiện chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam, làm tiền đề tiến lên chủ nghĩa xã hội.¹

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, tr. 162 – 164.

2.2.3. Các Hội nghị Trung ương năm 1952 đến năm 1954

Sau hàng loạt các chiến dịch trung du thì chúng ta đã chuyển sang thế tiến công và tổng tiến công, và trong bối cảnh mới như thế này có nhiều sự thay đổi về phía ta khi đã phá thế bố trí chiến lược của thực dân Pháp ở Bắc Đông Dương. Khi đó Đảng tiếp tục bổ sung chủ trương đường lối thông qua các Hội nghị từ năm 1952 cho đến năm 1954 chúng ta đã từng bước thực hiện và tập trung vào những vấn đề như sau:

Tháng 4/1952, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra những quyết sách lớn về công tác “chỉnh Đảng, chỉnh quân”, xác định đó là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, xây dựng quân đội giai đoạn này. Cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, khắc phục khó khăn, hăng hái lao động đã tự túc một phần lương thực, thực phẩm; bảo đảm đạn dược, thuốc men, quân trang, quân dụng cung cấp đủ cho bộ đội. Chấn chỉnh lại chế độ thuế khóa, tài chính, xây dựng ngành thương nghiệp, ngân hàng; thực hiện từng bước chính sách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp, chính sách địa tô. Các mặt văn hóa, y tế, giáo dục, xây dựng nếp sống mới, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất cũng được phát triển và đạt được nhiều thành tựu mới...

Từ đầu năm 1953, Đảng chủ trương đẩy mạnh cải cách dân chủ, phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô, giảm tức tiến tới cải cách ruộng đất nhằm góp phần thúc đẩy kháng chiến mau thắng lợi, thực hiện mục tiêu người cày có ruộng. Nông dân đã được tạm cấp gần 180.000 ha ruộng đất vốn là của thực dân, địa chủ Việt gian, ruộng công, ruộng hoang hóa, vắng chủ. Tháng 1/1953, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hội nghị toàn quốc của Đảng lần thứ nhất (23/11/1953) quyết nghị thông qua Cương lĩnh ruộng đất của Đảng Lao động Việt Nam với 23 điều và nêu chủ trương: “ phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và tiến hành cải cách ruộng đất”, thực hiện người cày có ruộng, nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của người nông dân. Chủ trương, chính sách về ruộng đất và cải thiện ruộng đất của Đảng và Nhà nước ta được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, như: hiến ruộng đất, tịch thu, trưng thu, trưng mua và đem ruộng đất đó chia cho cố nông, bản nông và trung nông lớp dưới là những người không có hoặc thiếu ruộng cày cấy. Chủ trương đó

đã tạo ra chuyển biến lớn về kinh tế, chính trị ở nông thôn, thúc đẩy sức sản xuất phát triển, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân Việt Nam.

Ngày 4/12/1953, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa I đã thông qua luật cải cách ruộng đất và ngày 19/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành Luật cải cách ruộng đất.¹

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ và thắng lợi bước đầu về ngoại giao của ta ở Hội nghị Giơnevơ, Hội nghị lần thứ sáu (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp từ ngày 15 đến ngày 17/7/1954. Hội nghị quyết định: "Phương châm, sách lược đấu tranh của ta trong giai đoạn mới là chia mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiệp ước Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phân đấu để thực hiện hoà bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ". Nghị quyết của Hội nghị cũng nêu 3 nhiệm vụ và 10 công tác trước mắt của toàn Đảng, toàn dân. 3 nhiệm vụ là: "Tranh thủ và củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc; Tăng cường lực lượng quân sự, xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh, thích hợp với yêu cầu của tình thế mới; Tiếp tục thực hiện người cày có ruộng; ra sức phục hồi sản xuất, chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà". Ngày 10/10/1954, Hà Nội sạch bóng quân thù. Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ về lại Thủ đô để chỉ đạo cách mạng cả nước.²

Có thể thấy mặc dù trong kháng chiến nhưng Đảng và Nhà nước rất là coi trọng vấn đề con người Việt Nam. Chú trọng đến công cuộc cải cách ruộng đất, chia ruộng đất cho dân cày ... để khắc phục những mặt hạn chế của Cách mạng Tháng Tám. Song, do còn hạn chế trong nhận thức, việc tiếp thu kinh nghiệm đấu tranh giai cấp của nước ngoài đã mắc vào giáo điều chủ nghĩa, vi phạm khuyết điểm nghiêm trọng là độc đoán, chuyên quyền, định kiến chủ quan, quan liêu, mệnh lệnh, nhất là ở phương pháp, cách làm, ở việc chỉ đạo xử lý không đúng một số trường hợp oan sai trong cải cách ruộng

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, tr. 166 – 168.

² Đảng Cộng Sản Việt Nam Đại Hội XIII (07/09/2020), *Các kỳ Hội nghị Trung ương Đảng khóa II: Dẫn dắt cách mạng vượt qua khó khăn*, truy cập tại <https://daihoi13.dangcongsan.vn/cac-ky-dai-hoi/tu-dai-hoi-den-dai-hoi/cac-ky-hoi-nghi-trung-uong-dang-khoa-ii-dan-dat-cach-mang-vuot-qua-kho-khan-1853> ngày (18/10/2024).

đất, càng về sau càng nặng hơn...¹ Tuy nhiên nhìn chung thì chúng ta cơ bản đã làm tốt nhưng gì đề ra và ngày càng cải thiện trong quá trình thực hiện.

2.3. Kết luận

Thông qua chương 2, nhóm đã mô tả lại hai hoạt động chính của Đảng trong thời kỳ này đó là quá trình hình thành và quá trình sửa đổi, bổ sung đường lối. Từng thời kỳ đều có hoàn cảnh lịch sử riêng, làm động lực cho các hoạt động của Đảng, nhóm cũng đã mô tả lại các quá trình thông qua các kỳ Đại hội, các văn kiện, văn bản của Đảng cũng như đánh giá được ý nghĩa của chúng. Có thể thấy rằng Đảng đã quan sát rất kỹ thực tiễn, luôn lấy thực tiễn làm bài học kịp thời để điều chỉnh lí luận cho phù hợp với từng thời kỳ, đó cũng chính là một yếu tố quan trọng dẫn đến thắng lợi sau cùng của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù Pháp trong cuộc kháng chiến 9 năm dài. Để thấy rõ hơn vai trò của Đảng cũng như đường lối của Đảng trong việc đưa cách mạng, đưa kháng chiến đến thắng lợi, ta cần nghiên cứu tiếp phần thứ 3 về việc Đảng đã đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi như thế nào cũng như rút ra bài học và kinh nghiệm cho quá trình lãnh đạo của Đảng.

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, tr. 168.

Chương 3: TIẾN HÀNH THẮNG LỢI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

3.1. Tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, phát triển chiến tranh du kích (1946-1950)

3.1.1. Về bối cảnh lịch sử

Khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, sự kiện này đã khơi dậy mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc tại các nước thuộc địa. Đồng thời, nó khiến các thế lực đế quốc và phản động quốc tế lo ngại, ra sức tìm mọi cách chống phá nhằm xóa bỏ Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Chúng ta đã chủ động đàm phán với Pháp nhằm ngăn chặn chiến tranh, duy trì hòa bình cho cả hai dân tộc, dẫn đến việc ký Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng gửi thư tới lãnh đạo các nước Anh, Mỹ, Liên Xô và các thành viên Liên hiệp quốc, thể hiện thiện chí hòa bình và mong muốn Liên hiệp quốc ủng hộ các yêu cầu chính đáng của Việt Nam. Đồng thời, Người thường xuyên liên lạc với Pháp và cử phái viên gặp gỡ lãnh đạo Pháp ở Đông Dương, nỗ lực tìm giải pháp để bảo vệ hòa bình và tránh xung đột vũ trang¹

Từ cuối tháng 10/1946, tình hình chiến sự trở nên căng thẳng khi mối quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và thực dân Pháp ngày càng xấu đi. Đảng, Chính phủ, quân đội và nhân dân Việt Nam kiên trì thực hiện chủ trương hoà hoãn và bày tỏ thiện chí hoà bình, nhân nhượng nhằm tìm kiếm con đường hoà bình, đồng thời cố gắng cứu vãn mối quan hệ đang ngày càng xấu đi nhằm ngăn chặn một cuộc chiến tranh nổ ra quá sớm và không cân sức với Pháp. Nhưng Pháp chỉ muốn “Dùng biện pháp quân sự để giải quyết mối quan hệ Việt – Pháp”, Pháp gia tăng áp lực bằng cách đưa quân vào các khu vực chiến lược tại miền Bắc. Trong thời gian này, các cuộc đàm phán giữa Việt Minh và Pháp nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình gặp nhiều bế tắc. Chính phủ Việt

¹ Tùng Linh (22/3/2023), *Kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính*, truy cập tại <https://baocaobang.vn/-3191.html#:~:text=V%E1%BB%9Bi%20kh%C3%A1t%20v%E1%BB%8Dng%20b%E1%BA%A3o%20v%E1%BB%87,th%E1%BB%B1c%20d%C3%A2n%20Ph%C3%A1p%20x%C3%A2m%20l%C6%B0%E1%BB%A3c> ngày (18/10/2024).

Nam Dân chủ Cộng hoà đã cố gắng duy trì các cuộc đối thoại nhưng không đạt được thỏa thuận cụ thể. Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Việt Nam đã bộc lộ rõ thái độ bội ước, tiếp tục đẩy mạnh tăng cường binh định ở các tỉnh Nam Bộ, xúc tiến tái lập Nam Kỳ tự trị, gây hấn, khiêu khích, gây xung đột quân sự, lấn chiếm nhiều vị trí đóng quân ở Bắc Bộ Việt Nam

Cuối năm 1946, tình hình chiến sự lan rộng. Các dấu hiệu của một cuộc chiến toàn diện trở nên rõ rệt khi hai bên tăng cường lực lượng và chuẩn bị sẵn sàng cho xung đột lớn. Các vụ xung đột và nổ súng lẻ tẻ diễn ra tại Hà Nội và các thành phố lớn như Hải Phòng và Lạng Sơn, đánh chiếm Hải Phòng và Lạng Sơn; chiếm đóng trái phép ở Đà Nẵng, Hải Dương; tấn công vào vùng tự do ở khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Trong các ngày 16 và 17/12/1946, quân đội Pháp ở Hà Nội ngang nhiên tấn công đánh chiếm trụ sở Bộ Tài chính, ngày 18/12/1946, quân Pháp tuyên bố cắt đứt mọi liên hệ với Chính phủ Việt Nam, gửi liên tiếp ba tối hậu thư yêu cầu Việt Minh giải giáp lực lượng và giao quyền kiểm soát hoàn toàn Hà Nội cho họ. Đến ngày 19/12/1946, thiện chí hoà bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã bị thực dân Pháp thẳng thừng cự tuyệt. Nhận thấy tình hình không thể giải quyết bằng hòa bình, chính quyền VNDCCH dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh đã âm thầm chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Lực lượng quân sự được huy động và củng cố, các kho vũ khí được phân tán, các đường dây liên lạc bí mật được thiết lập để sẵn sàng cho một cuộc chiến trên diện rộng.

Đề đối phó với tình hình, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và ra bản chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” vào ngày 12/12/1946. Đây là văn kiện quan trọng, mang tính chiến lược, xác định rõ mục tiêu và đường lối kháng chiến toàn diện của nhân dân Việt Nam chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp. Chỉ thị được hình thành dựa trên tình hình thực tế, sự phân tích kỹ lưỡng và đánh giá tình thế trong nước, cùng với quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Hồ Chí Minh và các lãnh đạo Đảng đã xác định rằng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc huy động toàn dân cùng kháng chiến. Ngày 19/12/1946, chỉ thị chính thức được triển khai khi Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, chính thức mở đầu cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh phát đi lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, chính thức khởi động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong đó, Người nhấn mạnh:

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”

“Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!”¹, và kêu gọi toàn dân đoàn kết chiến đấu: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”². Đêm 19/12, bắt đầu từ lúc 20 giờ, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng các lực lượng vũ trang Việt Minh đã đồng loạt tấn công vào các vị trí chiến lược của quân Pháp tại Hà Nội và một số tỉnh thành.

3.1.2. Chủ trương kháng chiến toàn dân, toàn diện, phát triển chiến tranh du kích

Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp của Đảng ta được hình thành, bổ sung, phát triển qua thực tiễn cách mạng Việt Nam trong những năm 1945 đến 1947. Nội dung cơ bản của đường lối là *dựa trên sức mạnh toàn dân, tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính*. Đường lối đó được thể hiện trong nhiều văn kiện quan trọng của Đảng, lời kêu gọi, bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh. Mục tiêu của cuộc kháng chiến là đánh đổ Thực dân Pháp xâm lược, giành nền độc lập, tự do, thống nhất hoàn toàn

Kháng chiến toàn dân là đem toàn bộ sức dân, tài dân lực dân, động viên toàn dân tích cực tham gia kháng chiến. Xây dựng sự đồng thuận, nhất trí của cả nước, đánh địch ở mọi nơi, mọi lúc, “ mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận”. Trong đó Quân đội nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Huy động mọi lực lượng trong xã hội, từ công nhân, nông dân, trí thức, phụ nữ, thanh niên, và người dân tộc thiểu số tham gia vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đảng phát động các phong trào quần chúng, thành lập các tổ chức như

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.534

² Thông tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (06/02/2017), *Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính*, truy cập tại <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tap-chi/thong-tin-tuyen-truyen-12-2016/khang-chien-toan-dan-toan-dien-truong-ky-dua-vao-suc-minh-la-chinh-1486349354> ngày (18/10/2024).

Mặt trận Việt Minh, Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Hội Phụ nữ Cứu quốc để kêu gọi sự tham gia của mọi tầng lớp xã hội giúp huy động tối đa lực lượng và tài nguyên cho cuộc kháng chiến; chủ trương kêu gọi sự đoàn kết của mọi tầng lớp, giai cấp, và dân tộc trong nước, không phân biệt vùng miền, tôn giáo, hay nguồn gốc xã hội¹. Đoàn kết dân tộc là nền tảng quan trọng để đối phó với sức mạnh quân sự và kinh tế vượt trội của thực dân Pháp.

Kháng chiến toàn diện là đánh địch trên mọi lĩnh vực, cuộc chiến không chỉ diễn ra trên mặt trận quân sự mà còn trên các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng và ngoại giao, trong đó mặt trận quân sự, đấu tranh vũ trang giữ vai trò mũi nhọn, mang tính quyết định. Động viên và phát huy cho được mọi tiềm năng, sức mạnh dân tộc, mọi nguồn lực vật chất, tinh thần trong nhân dân phục vụ kháng chiến thắng lợi. Về quân sự, ngày 6/4/1947, ban chấp hành Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ Trung ương, nhấn mạnh việc mở rộng mặt trận dân tộc, thống nhất chống thực dân Pháp, củng cố chính quyền nhân dân ở vùng địch tạm chiếm, phát động chiến tranh du kích, đẩy mạnh công tác ngoại giao và tăng cường công tác xây dựng Đảng với việc mở đợt phát triển đảng viên mới “Lớp tháng Tám”. Nhiều quần chúng ưu tú công, nông, trí đã gia nhập Đảng. Cuối năm 1947, tổng số đảng viên toàn Đảng tăng lên đến hơn 70.000 người. Bộ đội chính quy phát triển lên hơn 12 vạn quân, được biên chế thành 57 trung đoàn và 20 tiểu đoàn độc lập, lực lượng dân quân tự vệ đã phát triển lên hơn 1 triệu người. Trang bị vũ khí được cải thiện, có khoảng 3 vạn khẩu súng, toàn quân có hơn 20 công xưởng sửa chữa, sản xuất vũ khí thô sơ. Lực lượng công an được thống nhất tổ chức trong toàn quốc và hoạt động cả trong vùng địch hậu và vùng tự do. Tổ chức của Nha Công an Việt Nam được thiết lập theo hệ thống dọc đến cấp khu, ty, quận, huyện, có sự phát triển mới cả về biên chế, tổ chức bộ máy, lý luận nghiệp vụ. Công an nhân dân đã lập nên nhiều chiến công lớn có tiếng vang trong cả nước, điển hình là chiến công của Tổ điệp báo A13, đánh đắm Thông báo hạm Amyot D’inville của Pháp ở ngoài khơi vùng biển Sầm Sơn, Thanh Hoá (9/1950), góp phần đập tan âm mưu của Thực dân

¹ PGS, TS Lại Quốc Khánh (20/4/2023), *Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc*, truy cập tại <https://hochiminh.vn/tu-tuong-đạo-đức-ho-chi-minh/nguyen-cuu-tu-tuong-đạo-đức-ho-chi-minh/gia-tri-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-dai-doan-ket-dan-toc-8632>) ngày (18/10/2024).

Pháp hòng mua chuộc, lôi kéo những người kháng chiến ly khai để xây dựng “chiến khu quốc gia”, đánh chiếm vùng tự do Thanh-Nghệ-Tĩnh của ta¹

Về văn hoá, duy trì phong trào bình dân học vụ, dạy và học của các trường phổ thông các cấp để xoá nạn mù chữ, nâng cao nhận thức của người dân về đấu tranh giành độc lập, tự do; các văn nghệ sĩ, nhà tri thức kêu gọi tham gia vào sự nghiệp kháng chiến, sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật để tuyên truyền tinh thần cách mạng.² Báo chí, sách vở, truyền đơn và các phương tiện truyền thông khác được sử dụng rộng rãi để tuyên truyền về cuộc kháng chiến và bảo tồn văn hoá dân tộc. Về kinh tế, Đảng tiếp tục chủ trương đẩy mạnh phong trào gia tăng sản xuất, tự cấp, tự túc lương thực, đảm bảo đời sống cho bộ đội và nhân dân; hình thành gia tăng sản xuất ở khắp các vùng căn cứ, người dân tự nguyện tham gia sản xuất lương thực, hàng hoá, thực hiện chính sách kinh tế tự chủ. Về xã hội, tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của lực lượng tiến bộ và nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến; ban hành nhiều chính sách hỗ trợ nông dân, công nhân và các tầng lớp nhân dân khác, đảm bảo tính lãnh đạo hiệu quả trong công tác chỉ đạo kháng chiến, chính sách hỗ trợ nông dân như giảm thuế và chia ruộng đất cho nông dân nghèo, miễn thuế nông nghiệp, phong trào gia tăng sản xuất, hỗ trợ công nhân như cải thiện điều kiện lao động, tăng cường đoàn kết toàn dân và hỗ trợ vật chất. Về ngoại giao, Đảng và Chính phủ chủ trương tích cực tranh thủ quan hệ ngoại giao với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Đầu năm 1950, chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Trung Quốc, Liên Xô; sau đó lần lượt Chính phủ Trung Quốc (18/1/1950), Liên Xô (30/1/1950) và các nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu, Triều Tiên (2/1950) công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ủng hộ, giúp đỡ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Với Lào và Campuchia, Đảng chủ trương “mở rộng mặt trận Lào – Miên”, thắt chặt tình đoàn kết chiến đấu Việt – Miên – Lào để giúp bạn và cùng bạn chiến đấu. Cuối năm 1947, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã cử một số cán bộ, chiến sĩ sang giúp lực lượng kháng chiến Lào, xây dựng các khu căn cứ kháng chiến ở vùng Hạ, Trung và Thượng Lào. Cán bộ Việt kiều ở Thái Lan đã giúp lực lượng yêu

¹ Xem Bộ Nội vụ: Công an Nhân dân Việt Nam - Lịch sử biên niên (1945-1954) (1994), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr.235.

² TS. Văn Thị Thanh Mai; Th.S Dương Thị Bích (31/12/2023), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa và văn nghệ sĩ*, truy cập tại <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nghien-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/chu-tich-ho-chi-minh-voi-van-hoa-va-van-nghe-si-10157> ngày (18/10/2024).

nước Campuchia thành lập ủy ban dân tộc giải phóng Khmer, xây dựng vùng căn cứ ở Tây Bắc Campuchia

Về chính trị, vào tháng 11/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành sắc lệnh về nghĩa vụ quân sự. Trong quân đội có cuộc vận động “luyện quân lập công” và tiếp theo là phong trào thi đua “rèn cán, chỉnh quân”. Lực lượng ba thứ quân gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích phát triển nhanh chóng và trưởng thành về mọi mặt, số lượng bộ đội tăng lên 23 vạn người, trong đó có 40.000 đảng viên; số dân quân tự vệ và du kích lên đến 3 triệu người. Đầu năm 1950, lực lượng cơ động của ta đã hơn hẳn địch. Viện trợ quân sự của Trung Quốc cũng góp phần tăng cường, cải thiện trang bị cho bộ đội ta. Lực lượng Công an Việt Nam được Đảng quan tâm chỉ đạo xây dựng theo đường lối Công an nhân dân. Công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh và phát triển nhanh trong 2 năm 1948-1949, kết nạp được hơn 50.000 đảng viên mới. Tháng 2/1950, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tổng động viên, ra sắc lệnh huy động nhân lực, vật lực, tài lực của toàn dân để phục vụ đầy mạng công cuộc kháng chiến tiến lên giành thắng lợi lớn hơn. Cuối năm 1950, Đảng tạm ngừng phát triển để củng cố vì phát hiện sai lầm trong tiêu chuẩn Đảng viên do phát triển “quá nóng”. Trung ương ra chỉ thị khắc phục các khuyết điểm như nóng vội chuyển sang tổng phản công và huy động sức dân quá mức.

Mỹ càng ngày càng can thiệp sâu vào chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương để tìm cơ hội thay thế Pháp. Vào ngày 9/1/1950, 3000 học sinh, sinh viên Sài Gòn – Chợ Lớn biểu tình, bị thực dân Pháp đàn áp dã man, Trần Văn Ôn hi sinh và hơn 500.000 người dân Sài Gòn biểu tình chống Mỹ khi Mỹ đưa tàu chiến đến cảng Sài Gòn. Xứ ủy Nam Bộ có vai trò quan trọng trong chỉ đạo phong trào đấu tranh của nhân dân Nam Bộ; luật sư Nguyễn Hữu Thọ tham gia nhiều cuộc biểu tình chống đàn áp.

Về phát triển chiến tranh du kích, Đảng chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh hoạt động này ở các vùng tạm chiếm, nhằm “biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta.” Nhân dân và lực lượng vũ trang đã tiến hành các chiến dịch phá tề, trừ gian ở vùng sau lưng địch, phá vỡ hệ thống kiểm soát của đối phương, đánh phá bộ máy chính quyền bù nhìn cơ sở tại nhiều vùng rộng lớn, lập chính quyền của ta. Đồng thời, họ tổ chức chống càn quét, đi phu, bắt lính và nộp thuế cho địch. Tại nhiều địa phương, quân và dân phối

hợp hiệp đồng chiến đấu, tổ chức phục kích tiêu hao và tiêu diệt sinh lực địch, giành nhiều thắng lợi vang dội, tiêu biểu như các trận La Ngà (3/1948), Nghĩa Lộ (3/1948), Tầm Vu (4/1948), Đồng Dương (4/1948).

Sau khi toàn quốc kháng chiến bùng nổ ngày 19/12/1946, trước ưu thế quân sự của thực dân Pháp, lực lượng vũ trang cách mạng đã chuyển từ chiến lược phòng thủ tập trung sang chiến tranh du kích, đặc biệt ở các vùng nông thôn, rừng núi và ven đô. Chiến tranh du kích được triển khai rộng khắp, làm phân tán lực lượng địch, gây khó khăn cho các tuyến tiếp tế và phá hủy các cứ điểm quan trọng của quân Pháp. Các đội du kích nhỏ, cơ động, tận dụng địa hình quen thuộc để phục kích và tập kích bất ngờ, sau đó nhanh chóng rút lui, hạn chế tổn thất về lực lượng. Trong thời kỳ này, các căn cứ địa như Việt Bắc và các vùng tự do trở thành hậu phương vững chắc, cung cấp nơi huấn luyện và bảo đảm lương thực, vũ khí. Chính chiến thuật linh hoạt và sáng tạo này đã góp phần quan trọng trong việc làm tiêu hao sinh lực địch, tạo tiền đề cho những thắng lợi lớn hơn sau này.

Có thể kể đến một số sự kiện tiêu biểu của chiến tranh du kích trong giai đoạn này như Chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông năm 1947. Trong thu đông 1947, Pháp đã huy động khoảng 15.000 quân, gồm cả ba lực lượng chủ lực là lục quân, hải quân và không quân, hình thành ba mũi tiến công chính tiến lên vùng ATK (an toàn khu) Việt Bắc, đột kích nhảy dù xuống trung tâm thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn, hòng bắt gọn Chính phủ Hồ Chí Minh. Để đối phó với cuộc tấn công của địch lên Việt Bắc, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra chỉ thị Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp, trong đó nêu rõ quyết tâm của quân và dân ta, vạch ra thế yếu của địch và đề ra các nhiệm vụ quân sự cho các chiến trường là phải ra sức phát động mạnh mẽ cuộc chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ. Khi quân đội Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn nhằm tiêu diệt lực lượng chủ lực của Việt Minh và phá hủy căn cứ địa Việt Bắc, các đội du kích đã tổ chức các cuộc phục kích, chặn đánh trên nhiều hướng, phá hủy nhiều phương tiện và tiêu diệt sinh lực địch, buộc quân Pháp phải rút lui. Chiến thắng này cho thấy sức mạnh của chiến tranh du kích và đánh dấu sự thất bại của chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. Về phía Pháp, Với bản chất thực dân, sau khi củng cố lực lượng, quân Pháp mở rộng vùng chiếm đóng và

ráo riết tiến hành các cuộc tấn công nhằm sớm kết thúc chiến tranh. Vào Thu – Đông năm 1947, Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương huy động lực lượng lớn, mở chiến dịch tấn công Việt Bắc với mục tiêu tiêu diệt cơ quan đầu não, lực lượng chủ lực và phá hủy căn cứ kháng chiến của ta. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và tinh thần chiến đấu kiên cường của quân dân ta, chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông 1947 đã kết thúc với thắng lợi vang dội, khiến chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp hoàn toàn thất bại. Phối hợp với mặt trận chính, Đảng đã chỉ đạo quân dân vùng tạm bị chiếm đẩy mạnh kháng chiến, ra sức đánh phá chính quyền địch, diệt tề, trừ gian, trừng trị nhiều tên Việt gian tay sai đầu sỏ ngay trong sào huyệt của chúng¹. Không thể đạt được mục tiêu sớm chấm dứt chiến tranh, Pháp buộc phải chuyển sang chiến lược “đánh kéo dài”, thực hiện chính sách “lấy người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” và đẩy mạnh “Chiến tranh tổng lực”, tăng cường các cuộc đánh phá nhằm vào cơ sở kháng chiến của ta. Từ năm 1948, tình hình quốc tế có những chuyển biến có lợi cho các lực lượng cách mạng và tác động đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Đặc biệt, ngày 1/10/1949, Nhà nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời. Nước Pháp liên tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, mâu thuẫn phức tạp nảy sinh, thế chiến lược quân sự của Pháp ở Đông Dương đảo lộn. Phát huy thắng lợi, Đảng chủ trương tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn diện để làm thất bại âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt” của thực dân Pháp.

Tại Nam Bộ, vốn là nơi địch thực hiện “chiến thuật mạng nhện” xây dựng hệ thống tháp canh dày đặc, gây cho ta nhiều khó khăn. Xứ ủy Nam Bộ đã kịp thời chỉ đạo khắc phục, đưa phong trào chiến tranh du kích ngày càng phát triển. Ở mặt trận khu VIII, chiến dịch Cầu Kè – Trà Vinh (4/1949) đã thành công trong việc vây đồn, diệt viện, mang lại thắng lợi lớn. Các đội du kích Nam Bộ liên tục hoạt động mạnh mẽ, tấn công các đồn bót nhỏ, phá hoại kho tàng và làm gián đoạn các tuyến đường giao thông huyết mạch của địch, gây áp lực liên tục khiến quân Pháp không thể kiểm soát hoàn toàn các vùng tạm chiếm. Ở khu VII, bộ đội thử nghiệm cách đánh đặc biệt (sau gọi là

¹ Xem bộ nội vụ: Công an Nhân dân Việt Nam - Lịch sử biên niên (1945-1954), Sđd, tr.134

đặc công) sử dụng mìn để tấn công tháp canh và các mục tiêu cầu, cống, kho tàng, với trận đánh đầu tiên tại cầu Bà Kiên đêm 18/4/1950.

Chiến dịch Biên giới năm 1950 là một sự kiện tiêu biểu khác về chiến tranh du kích, từ giữa năm 1949, tướng Rove – Tổng Tham mưu trưởng quân đội Pháp đề ra kế hoạch mở rộng chiếm đóng đồng bằng, trung du Bắc Bộ, phong tỏa, khoá chặt biên giới Việt – Trung. Ngày 8/3/1949, Tổng thống Pháp Vincent Auriol kí với Bảo Đại Hiệp định về quan hệ Pháp – Việt. Ngày 13/6/1949, Bảo Đại được Pháp đưa về Sài Gòn làm quốc trưởng và ngày 1/7/1949, Bảo Đại tuyên bố thành lập “Quốc gia Việt Nam”. Đó là chính quyền bất hợp pháp, giả hiệu do Pháp dựng lên. Tháng 6/1950, Ban thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch biên giới Việt – Trung thuộc 2 tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn, khi các lực lượng du kích phối hợp với bộ đội chủ lực tấn công vào các căn cứ quân sự dọc biên giới, phá hủy các tuyến tiếp tế và các cứ điểm quân sự của Pháp nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, tạo hành lang rộng mở quan hệ thông thương với Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thúc đẩy cuộc kháng chiến phát triển lên giai đoạn mới phát triển cao hơn. Chiến thắng này giúp Việt Nam giành lại thế chủ động chiến trường, mở ra cục diện mới, đưa cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn cao hơn.

3.2. Đẩy mạnh kháng chiến về mọi mặt đến thắng lợi (1951 - 1954)

Ở giai đoạn này, Đảng đã nỗ lực lãnh đạo và đưa ra nhiều chính sách, quyết định nhằm mục đích đẩy mạnh cuộc kháng chiến hướng đến thắng lợi trên nhiều phương diện, trong đó nổi bật là 2 mặt trận: mặt trận kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và mặt trận quân sự, ngoại giao.

3.2.1. Về mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội

Đầu tiên, về mặt chính trị, Đảng đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ II và thông qua Chính cương Đảng Lao động Việt Nam vào tháng 2 năm 1951. Đây được xem là “bước tiến mới của Đảng về mọi mặt, là “Đại hội kháng chiến kiến quốc”, “thúc đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam””¹.

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.165.

Ngoài ra, về mặt kinh tế, xã hội, trong những năm 1952-1953, Đảng cùng với Chính phủ đã xác định cần tập trung và đẩy mạnh vấn đề phát triển thực lực song hành với củng cố sức mạnh hậu phương kháng chiến. Từ những cuộc họp và hội nghị quan trọng, Đảng đã “đề ra những quyết sách lớn về công tác “chỉnh Đảng, chỉnh quân””¹, hiện thực hóa những chính sách ấy bằng các hành động và nỗ lực cụ thể. Có thể kể ra những “cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, khắc phục khó khăn, hăng hái lao động”², “chấn chỉnh lại chế độ thuế khóa, tài chính, xây dựng ngành thương nghiệp, ngân hàng”³ và “chính sách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp, chính sách địa tô”⁴, những nỗ lực kể trên bước đầu đã đem lại hiệu quả, cụ thể là “đã tự túc một phần lương thực, thực phẩm; bảo đảm đạn dược, thuốc men, quân trang, quân dụng”⁵. Bên cạnh đó, Đảng đã thực hiện cải cách dân chủ, tiến tới cải cách ruộng đất, “thực hiện mục tiêu người cày có ruộng”, mang lại kết quả tích cực là gần 180.000 ha ruộng đất vốn là của thực dân, địa chủ nay đã được tạm cấp cho người nông dân⁶. Mặc dù gặp phải nhiều khó khăn, mắc những sai phạm trong quá trình xây dựng và quản lý các chính sách ruộng đất, điểm tích cực đó là Đảng và Chính phủ đã thẳng thắn thừa nhận những sai lầm của mình, thực hiện nhận lỗi và kiểm điểm, từ đó cải thiện bộ máy và đưa ra những quyết định chính xác hơn về vấn đề cải cách ruộng đất. Những quyết định này đã “tạo ra chuyển biến lớn về kinh tế, chính trị ở nông thôn, thúc đẩy sức sản xuất phát triển, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân Việt Nam”⁷, đây cũng là lực lượng đông đảo, chiếm số lượng lớn trong xã hội nước ta thời điểm đó. Những sự cải thiện này góp phần cải thiện tinh thần và niềm tin của người nông dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, tiếp thêm cho họ sự

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.166.

² Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.166.

³ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.166.

⁴ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.166.

⁵ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.166.

⁶ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.167.

⁷ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.167.

tự tin và sức mạnh để cùng với các lực lượng khác hoàn thành những nhiệm vụ sản xuất, đảm bảo hậu phương vững chắc cho những chiến sĩ nơi tiền tuyến.

Cuối cùng, về mặt văn hóa, giáo dục, Đảng và Chính phủ đã có những chính sách, chỉ đạo hợp lý nhằm giúp cải thiện tình hình giáo dục và văn hóa cho nhân dân, có thể kể đến như các hoạt động “Tiếp tục thực hiện cải cách giáo dục lần thứ nhất đề ra từ tháng 7/1950”¹, “ra chỉ thị về việc học tập và phổ biến lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dịp kỷ niệm 5 năm toàn quốc kháng chiến”², hay sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư hỏi thăm các họa sĩ và các văn nghệ sĩ, trong đó Bác không quên dặn dò: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”, bên cạnh đó còn tổ chức bồi dưỡng chính trị cho văn nghệ sĩ, thành lập các đoàn công tác đi tuyên truyền kháng chiến, mở rộng phong trào văn nghệ quần chúng, phát triển ngành điện ảnh, mở trường Mỹ thuật và cử người đi học nghệ thuật ở nước ngoài, ngành giáo dục phổ thông cũng được tổ chức lại theo phương châm phục vụ kháng chiến, nhân dân và sản xuất, với nhiều trường phổ thông lao động được thành lập để bồi dưỡng văn hóa cho các chiến sĩ thi đua và cán bộ công nông, binh³. Những nỗ lực không biết mệt mỏi ấy đã đem lại những kết quả vô cùng tích cực, đến năm 1952 nước ta đã có 1 triệu học sinh phổ thông và khoảng 14 triệu người thoát nạn mù chữ⁴, cùng với những bài hát, bài thơ và nhiều tác phẩm nghệ thuật văn hóa khác được ra đời trong giai đoạn này, có thể kể đến như các bài hát Hò kéo pháo (Hoàng Vân - 1954), Lên ngàn (Hoàng Việt – 1952). Có thể thấy, các chính sách văn hóa và giáo dục của Đảng đã đóng vai trò quan trọng trong việc huy động sức mạnh toàn dân, tạo cơ sở văn hóa, xã hội cho chế

¹ Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (19/03/2020), *Công tác tư tưởng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)*, truy cập từ <https://dangcongsan.vn/huong-toi-ky-niem-90-nam-ngay-truyen-thong-nganh-tuyen-giao/thong-tin-tu-lieu/cong-tac-tu-tuong-trong-thoi-ky-khang-chien-chong-phap-1945-1954-550737.html> ngày (18/10/2024).

² Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (19/03/2020), *Công tác tư tưởng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)*, truy cập từ <https://dangcongsan.vn/huong-toi-ky-niem-90-nam-ngay-truyen-thong-nganh-tuyen-giao/thong-tin-tu-lieu/cong-tac-tu-tuong-trong-thoi-ky-khang-chien-chong-phap-1945-1954-550737.html> ngày (18/10/2024).

³ Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (19/03/2020), *Công tác tư tưởng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)*, truy cập từ <https://dangcongsan.vn/huong-toi-ky-niem-90-nam-ngay-truyen-thong-nganh-tuyen-giao/thong-tin-tu-lieu/cong-tac-tu-tuong-trong-thoi-ky-khang-chien-chong-phap-1945-1954-550737.html> ngày (18/10/2024).

⁴ Vũ Quang Hiền (27/03/2013), *Môn Sư: Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954*, truy cập từ <https://ts.ussh.edu.vn/Mon-Su-Viet-Nam-tu-nam-1945-den-nam-1954.html> ngày (18/10/2024).

độ dân chủ nhân dân, góp một phần không nhỏ vào chiến thắng cuối cùng của cuộc kháng chiến.

3.2.2. Về mặt quân sự, ngoại giao

Bên cạnh những nỗ lực trên mặt trận kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, Đảng và Chính phủ đã xác định rằng để giành được thắng lợi cuối cùng, cần tập trung nguồn lực và sức mạnh vào mặt trận chính: mặt trận quân sự. Chỉ có giành được chiến thắng trên mặt trận quân sự, chúng ta mới có thể đánh bại được quân xâm lược Pháp và giành được nền độc lập quý giá. Dựa trên đánh giá quan trọng đó, từ cuối năm 1950 đến đầu năm 1951, Đảng đã có những chủ trương mở các chiến dịch tiến công đánh vào khu vực trung du và đồng bằng Bắc Bộ nhằm “tạo điều kiện phát triển cuộc chiến tranh du kích vùng sau lưng địch”¹. Sau đó, các chiến dịch quy mô lớn như Chiến dịch Hòa Bình (12/1951), Chiến dịch Tây Bắc (1952)² đã được Đảng và quân ta triển khai, với mục đích giải phóng một phần khu vực Tây Bắc và phá tan âm mưu xây dựng một “xứ Thái tự trị”³ của người Pháp. Bên cạnh đó, chiến trường Liên khu V với các tỉnh Tây Nguyên, Quảng Nam, Khánh Hòa... cũng phát triển mạnh phong trào du kích và giành được một vài thắng lợi nhất định như chiến dịch tiến công Bắc Tây Nguyên (12/1953)⁴, song song đó là mặt trận Nam Bộ với đa dạng hình thức tiến công như tập kích, phục kích, đánh đặc công và đã giành được những kết quả tích cực, có thể kể đến như trận đánh vào khu hậu cần của Pháp ở Phú Thọ (Sài Gòn) ngày 8/5/1952, đốt cháy hơn 5 triệu lít xăng, phá hủy hơn 1.000 quả bom và diệt gọn 1 đại đội Pháp⁵, hay trận đánh vào thị trấn Cái Bè (Tiền Giang), thiêu hủy 1.000 tấn đạn, 164.000 lít xăng, 2 xe vận tải, diệt

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.165.

² Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.165.

³ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.165.

⁴ Trung tướng Trần Quang Phương (04/05/2019), *Chiến trường Liên khu 5 “chia lửa” cùng Điện Biên Phủ*, truy cập tại <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/chien-truong-lien-khu-5-chia-lua-cung-dien-bien-phu-573308> ngày (18/10/2024).

⁵ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.166.

trên 100 tên địch¹. Những chiến thắng này minh chứng cho sự phát triển của chiến thuật du kích và sự linh hoạt trong chiến đấu của lực lượng kháng chiến, từng bước làm tiêu hao sinh lực địch, phá hủy hậu cần, thu hẹp tầm hoạt động của chúng và chuẩn bị cho các thắng lợi lớn hơn. Cũng trong giai đoạn này, Đảng quyết định mở rộng cả mặt trận ngoại giao khi quyết định phối hợp với cách mạng Lào tiến hành chiến dịch Thượng Lào, đạt được kết quả khả quan khi đã giải phóng được thêm nhiều khu vực, phá vỡ thế bố trí chiến lược của người Pháp ở Đông Dương².

Trải qua khoảng thời gian kháng chiến, quân và dân ta ngày càng phát triển, lực lượng chiến đấu ngày càng lớn mạnh, giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Ngược lại, thực dân Pháp thiệt hại ngày càng lớn, bị loại khỏi vòng chiến đấu hơn 39 vạn quân, tổn hơn 2.000 tỉ phrăng, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, ngày càng lâm vào thế phòng ngự, bị động trên chiến trường³. Nước Pháp còn bị lệ thuộc ngày một sâu vào Mỹ, dẫn đến tình cảnh tiến thoái lưỡng nan⁴. Trước tình hình này, người Pháp đã quyết định thực hiện chiến dịch Nava với mong muốn trong vòng 18 tháng sẽ “chuyển bại thành thắng”, chiến dịch này ban đầu thực dân Pháp muốn giữ vững thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc Việt Nam, trong lúc đó xây dựng lại lực lượng, rồi cuối cùng thực hiện tiến công chiến lược vào khu vực Bắc Bộ nhằm đạt được thắng lợi cuối cùng⁵. Trước âm mưu và sự đầu tư, chuẩn bị của thực dân Pháp cho kế hoạch Nava, Đảng đã chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, với phương hướng chiến lược là: Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, giải phóng đất đai; đồng thời, buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm

¹ Cổng thông tin điện tử tỉnh Tiền Giang (20/01/2019), *Nhân dân Tiền Giang tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, truy cập tại <https://tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin/?nhan-dan-tien-giang-tien-hanh-cuoc-khang-chien-chong-thuc-dan-phap-1945-1954-/11245620> ngày (18/10/2024).

² Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.166.

³ Võ Thị Thu Ngoan (07/05/2022), *Kỷ niệm 68 năm Ngày Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2022)*, truy cập tại [https://tinhtdoan.quangngai.gov.vn/19247-ki-niem-68-nam-ngay-chien-thang-lich-su-dien-bien-phu-\(7-5-1954-7-5-2022\).aspx](https://tinhtdoan.quangngai.gov.vn/19247-ki-niem-68-nam-ngay-chien-thang-lich-su-dien-bien-phu-(7-5-1954-7-5-2022).aspx) ngày (18/10/2024).

⁴ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.169.

⁵ Vũ Quang Hiền (27/03/2013), *Môn Sử: Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954*, truy cập từ <https://ts.uss.edu.vn/Mon-Su-Viet-Nam-tu-nam-1945-den-nam-1954.html> ngày (18/10/2024).

xung yếu mà chúng không thể bỏ; từ đó, do địch phải phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng¹. Cụ thể hơn, chủ trương tác chiến do Trung ương Đảng đề ra trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954 là: Sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; trong lúc đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do, để cho quân chủ lực có điều kiện tập trung làm nhiệm vụ². Dựa trên chiến lược đó, lực lượng của ta đã tổ chức những trận đánh với mục đích nghi binh, kéo dẫn và làm phân tán lực lượng địch trên toàn chiến trường Đông Dương, mở nhiều cuộc tấn công địch đồng loạt trên các hướng chiến lược quan trọng như: Lai Châu, Trung Lào (12/1953); Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia (12/1953); mặt trận Tây Nguyên (1/1954); Thượng Lào (1/1954)³. Ngoài ra, quân ta còn tổ chức đồng loạt các cuộc tấn công quân Pháp trên mặt trận Bình Trị Thiên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ kết hợp hoạt động trừ gian, mở các chiến dịch địch vận, nguy vận, phá hủy giao thông, đẩy mạnh hoạt động chiến tranh du kích⁴. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa mặt trận chính diện và chiến tranh du kích vùng sau lưng địch đã mang lại hiệu quả, ta đã tiêu diệt, làm tiêu hao nhiều sinh lực địch, khiến cho chúng không thể tiếp ứng cho nhau. Địch đã từ từ rơi vào cái bẫy mà Đảng và quân dân ta đã chuẩn bị từ trước.

Những chiến thắng của lực lượng ta và kế hoạch thông minh của Đảng đã khiến cho kế hoạch Nava bị đảo lộn, phải thay đổi. Chúng điều chỉnh kế hoạch, quyết định đặt trọng tâm của chiến dịch tại Điện Biên Phủ, một địa phương thuộc khu vực Tây Bắc

¹ PGS, TS Vũ Trọng Lâm (06/05/2024), *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Bài học lịch sử và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới hiện nay*, truy cập tại <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/920002/chien-thang-dien-bien-phu---bai-hoc-lich-su-va-y-nghia-doi-voi-su-nghiep-doi-moi-hien-nay.aspx> ngày (18/10/2024).

² PGS, TS Vũ Trọng Lâm (06/05/2024), *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Bài học lịch sử và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới hiện nay*, truy cập tại <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/920002/chien-thang-dien-bien-phu---bai-hoc-lich-su-va-y-nghia-doi-voi-su-nghiep-doi-moi-hien-nay.aspx> ngày (18/10/2024).

³ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.170.

⁴ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.170.

Việt Nam, từng bước biến nơi đây thành “một căn cứ quân sự khổng lồ”, “tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương”, “pháo đài khổng lồ không thể công phá”, “cỗ máy để nghiền Việt Minh”¹. Nhìn thấy những sự đầu tư và chuẩn bị công phu của người Pháp, Đảng và Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng”, vì thế mà “toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”². Hưởng ứng lời dẫn dắt của Hồ Chủ tịch, quân và dân ta đã thể hiện sự quyết tâm cao độ trong suốt chiến dịch, tập trung khoảng 5 vạn quân với mọi nỗ lực và quyết tâm cao nhất bao vây chặt quân địch ở Điện Biên Phủ³. Chiến dịch bắt đầu vào 13/3/1954 với phát súng đầu tiên tấn công quân địch ở phân khu phía bắc trung tâm Mường Thanh⁴. Ta đã trải qua 3 đợt tiến công lớn, với đợt 1 bắt đầu từ 13/3 đến 17/3/1954, quân ta đã mưu trí, dũng cảm tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lập, phá vỡ cửa ngõ phía Bắc của Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; diệt và bắt sống trên 2.000 tên địch, phá hủy 25 máy bay, xóa sổ 1 trung đoàn, uy hiếp sân bay Mường Thanh⁵. Lực lượng ta đã bắt đầu gây được một số khó khăn và tổn thất cho người Pháp. Đợt 2 của chiến dịch bắt đầu sau đó không lâu, từ 30/3 đến ngày 30/4/1954, quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm, thắt chặt vòng vây, chia cắt và liên tục tiến công, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm⁶. Đây được xem là cuộc tiến công dài ngày nhất và căng thẳng, dai dẳng nhất, nơi mà ta và địch chiến đấu gay go, quyết liệt, tranh giành nhau từng tấc đất, từng khúc hào. Sau đợt tấn công thứ 2, khu trung tâm Điện Biên Phủ đã nằm trong tầm bắn các loại súng của ta, quân địch rơi vào tình trạng bị động, mất tinh thần cao

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.169.

² Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.171.

³ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.171.

⁴ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.172.

⁵ Phương Liên (02/05/2024), *Chiến dịch Điện Biên Phủ: 3 đợt tấn công ác liệt*, truy cập tại <https://baochinhphu.vn/chien-dich-dien-bien-phu-3-dot-tan-cong-ac-liet-10224050209051285.htm> ngày (18/10/2024).

⁶ Phương Liên (02/05/2024), *Chiến dịch Điện Biên Phủ: 3 đợt tấn công ác liệt*, truy cập tại <https://baochinhphu.vn/chien-dich-dien-bien-phu-3-dot-tan-cong-ac-liet-10224050209051285.htm> ngày (18/10/2024).

độ¹. Nhận thấy tình hình lực lượng bị tổn thất nặng nề cả về vật chất, con người lẫn tinh thần, Mĩ ngay lập tức can thiệp và viện trợ cho thực dân Pháp, với mong muốn kéo dài thời gian. Trong hoàn cảnh hiểm nguy, căng thẳng nơi chiến trường, làn ranh giữa sự sống và cái chết đôi khi chỉ cách nhau vài tích tắc, nổi bật lên những tấm gương chiến sĩ, liệt sĩ anh hùng. Đó là anh Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, anh Bế Văn Đàn lấy vai làm giá súng, là anh Đại đội trưởng Bảo Sảng (tức Quang Long), một thanh niên xứ Huế xuất thân hoàng tộc, đã chỉ huy đại đội chiến đấu đến người cuối cùng và anh dũng hy sinh². Những sự hy sinh cao cả của các anh đã trở thành nguồn động lực mãnh liệt, khiến những người còn sống trên chiến trường thêm quyết tâm chiến đấu đến cùng. Nhìn thấy sự dũng cảm phi thường của đồng đội, những người ở lại càng vững tin vào chính nghĩa, sẵn sàng đối mặt với hiểm nguy và tiếp tục chiến dịch đi đến thắng lợi cuối cùng.

Đợt tiến công thứ 3 của Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ ngày 1/5/1954 đến 7/5/1954, đây được xem là đợt đánh bản lề, quyết định thắng bại của chiến dịch lịch sử này. Nhiệm vụ của ta đó là đánh chiếm các điểm cao còn lại ở phía Đông, trọng tâm là phải chiếm được đồi A1, tiêu diệt một số cứ điểm ở phía Tây, tiêu diệt thêm một bộ phận sinh lực địch, phát triển sâu hơn nữa trận địa tiến công và bao vây, phát huy tất cả mọi hỏa lực bắn phá khu vực trung tâm của địch, uy hiếp vùng trời còn lại của chúng, chuẩn bị chuyển sang tổng công kích³. Cuối cùng, trải qua 56 ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”⁴, đến 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, Quân đội nhân dân Việt Nam đã đánh chiếm hầm chỉ huy, bắt sống tướng Chiristian de Castries, Chỉ huy trưởng và Bộ Chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ⁵ cùng toàn bộ lực lượng địch. Lá cờ

¹ Phương Liên (02/05/2024), *Chiến dịch Điện Biên Phủ: 3 đợt tấn công ác liệt*, truy cập tại <https://baochinhphu.vn/chien-dich-dien-bien-phu-3-dot-tan-cong-ac-liet-10224050209051285.htm> ngày (18/10/2024).

² Phương Liên (02/05/2024), *Chiến dịch Điện Biên Phủ: 3 đợt tấn công ác liệt*, truy cập tại <https://baochinhphu.vn/chien-dich-dien-bien-phu-3-dot-tan-cong-ac-liet-10224050209051285.htm> ngày (18/10/2024).

³ Phương Liên (02/05/2024), *Chiến dịch Điện Biên Phủ: 3 đợt tấn công ác liệt*, truy cập tại <https://baochinhphu.vn/chien-dich-dien-bien-phu-3-dot-tan-cong-ac-liet-10224050209051285.htm> ngày (18/10/2024).

⁴ Hoan hô chiến sĩ Điện Biên – Tố Hữu

⁵ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.172.

“quyết chiến, quyết thắng” của quân đội ta tung bay trên nóc hầm chỉ huy của địch, đánh dấu sự thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng và của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc Việt Nam nói chung.

Cùng với thắng lợi quan trọng về quân sự ở Điện Biên Phủ, không thể không kể đến những chiến thắng quan trọng khác trên mặt trận kinh tế, chính trị, quân sự ở những vùng Bắc Bộ, mặt trận Bình Trị Thiên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ, những chiến thắng này đã góp phần động viên, tác động tích cực đến mặt trận Điện Biên Phủ, cả về phương diện vật chất, con người lẫn tinh thần¹. Bên cạnh mặt trận quân sự, Đảng và Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng xác định và dành thời gian, sự đấu tranh cho mặt trận ngoại giao, tiêu biểu là chiến thắng trên bàn đàm phán tại Hội nghị Geneve (Thụy Sĩ). Hội nghị này bắt đầu từ 8/5/1954, nội dung chính về vấn đề chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, có sự tham dự của những nhân vật quan trọng, tầm cỡ đến từ những quốc gia có ảnh hưởng lúc bấy giờ. Đoàn Việt Nam do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn, luôn kiên trì đấu tranh, giữ vững nguyên tắc, nhân nhượng có điều kiện và tích cực đấu tranh để bảo vệ quyền lợi chính trị cho 2 người anh em Lào và Campuchia². Trải qua 75 ngày đàm phán căng thẳng, gay go, phức tạp, ta đồng ý ký kết với Pháp bản Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, hội nghị cũng đồng thời thông qua bản Tuyên bố cuối cùng về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương có chữ ký của các bên tham gia, nêu rõ Pháp và các quốc gia tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia, cam kết chấm dứt cuộc chiến tranh và lập lại hòa bình trên bán đảo Đông Dương³. Đây cũng là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận các quyền dân tộc của 3 nước Đông Dương, đánh dấu sự kết thúc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng và quân dân ta, mở ra

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.173.

² Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.174.

³ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.175.

một trang sử mới cho dân tộc Việt Nam, đồng thời mở đường cho cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho nhân dân 3 nước Đông Dương¹.

3.3. Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm

3.3.1. Ý nghĩa lịch sử

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kịp thời và đúng đắn của Đảng, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mĩ đã tiến đến thắng lợi bằng chiến thắng “chấn động Địa cầu” Điện Biên Phủ tháng 05 năm 1945. Không chỉ dừng lại ở thắng lợi quyết định trên mặt trận quân sự, ý nghĩa quá trình lãnh đạo của Đảng hiện hữu xuyên suốt quá trình kháng chiến, ở cả trong nước và lan rộng ra thế giới.

Thứ nhất, đối với Việt Nam, việc đưa kháng chiến đi đến thắng lợi trước tiên đã bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân cùng các giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội có được từ Cách mạng Tháng Tám. Thắng lợi này chính thức trục xuất Pháp khỏi miền Bắc, đưa khu vực này tiến đến giải phóng hoàn toàn, trở thành trung tâm chính trị, xã hội và là hậu phương vững chắc cho cách mạng Việt Nam. Song song với quá trình chỉ đạo kháng chiến, việc Đảng lãnh đạo miền Bắc tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa cũng mang nhiều ý nghĩa:

Một là, việc xây dựng miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa đáp ứng được thực tiễn phải bảo vệ và phát huy thành quả cách mạng cũng như khắc phục những hạn chế gặp phải ở Cách mạng Tháng Tám, vấn đề ruộng đất cũng như công tác xây dựng Đảng được tiến hành triệt để, đúng đắn hơn. Không chỉ góp phần vào khôi phục về kinh tế mà còn mang lại niềm tin cho nhân dân, thực hiện đúng tinh thần và bản chất tốt đẹp, ưu việc của nhà nước ta, đó là giá trị tinh thần rất lớn tạo tiền đề cho cuộc chiến chống Mĩ về sau.

Hai là, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa chính là xây dựng lại nền kinh tế lạc hậu, chịu ảnh hưởng nặng nề của chế độ cũ và chiến tranh. Việc khôi phục sản xuất có ý nghĩa rất lớn cho viện trợ miền Nam cũng như tiến hành chiến tranh tự lực, tự cường bằng chính sức của mình từ những bài học đã có. Dưới sự lãnh đạo

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.175.

của Đảng, miền Bắc trở thành hậu phương vững chắc, là nền tảng của cách mạng và kháng chiến.

Thứ hai, đối với thế giới, sự lãnh đạo của Đảng đã đưa kháng chiến chống Pháp, chống chế độ thực dân kiểu cũ của Việt Nam tiến đến thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ được thế giới ca ngợi dù sau hơn 70 năm với cái tên “chiến thắng vang dội năm châu, chấn động Địa cầu” bởi lẽ nó không chỉ dừng lại là một thắng lợi quân sự, nó còn là một thắng lợi tinh thần của phong trào giải phóng dân tộc trước chủ nghĩa thực dân, thông qua đó nhiều phong trào giải phóng dân tộc trên khắp thế giới đã được cổ vũ, thậm chí học hỏi những người Việt Nam, từ chính chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 07/05/2024 vừa qua, tờ báo Pasaxon (báo Nhân dân) của Lào đã đăng bài viết kỉ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ có tiêu đề "70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, nhân dân Việt Nam phát triển toàn diện", bài viết khẳng định Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng vẻ vang nhất trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Việt Nam được lịch sử dân tộc Việt Nam và lịch sử thế giới ghi nhận trong thế kỷ XX. Bài viết cũng chỉ ra những bài học quý báu được rút ra từ Chiến thắng Điện Biên Phủ chính là lý luận soi đường, là bài học thực tiễn sinh động mà các chiến sĩ cách mạng Lào đã vận dụng một cách linh hoạt vào trong cách mạng Lào và cũng là minh chứng trong thực tế việc thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ở thời điểm đó.¹ Về phía người Pháp đã phải chứng kiến một thất bại đau đớn chưa từng có ở Đông Dương, đồng thời ảnh hưởng của nó còn lan rộng sang các thuộc địa khác. Thủ tướng Pháp Joseph Laniel (giai đoạn 1953 – 1954) đã nhận ảnh hưởng của thất bại tại Điện Biên Phủ: “Ba tháng sau Điện Biên Phủ, Hiệp định Geneva được ký kết lại thêm một thất bại ngoại giao cộng vào sự thất bại quân sự” của Pháp và “Chưa đầy sáu tháng sau, nhân dân Algeria đã nổi dậy”. Tiếp theo cuộc đấu tranh của nhân dân Algeria, phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi và Mỹ Latin sôi nổi, “Khắp nơi ở châu Phi từ Algeria đến Maroc, từ Congo đến Nigeria, cuộc chiến đấu giành độc lập dân tộc đã được tấm gương Điện Biên Phủ cổ vũ”.²

¹ Song Anh (07/05/2024), *Thế giới ngợi ca Chiến thắng Điện Biên Phủ là bản hùng ca bất diệt của Thế kỷ 20*, truy cập từ <https://dangcongsan.vn/the-gioi/the-gioi-noi-ve-viet-nam/the-gioi-ngoi-ca-chien-thang-dien-bien-phu-la-ban-hung-ca-bat-diet-cua-the-ky-20-664556.html> ngày (17/10/2024).

² Trường An (06/04/2024). *Chiến thắng Điện Biên Phủ cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới*, truy cập từ <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/chien-thang-dien-bien-phu-moc-son-lich-su/du-luan->

3.3.2. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, về việc xây dựng đường lối cần phải đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn không chỉ đối với cuộc kháng chiến trong quá khứ mà còn đối với bất cứ vấn đề nào ở hiện tại và tương lai. Bài học chủ yếu nhất ở đây chính là xây dựng đường lối, chiến lược dựa trên sức mạnh toàn dân, làm việc gì cũng vậy, phải “lấy dân làm gốc” bởi lẽ “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào”¹. Chính nghệ thuật chiến tranh nhân dân, chiến tranh toàn diện mà Đảng đề ra đã làm nên điểm khác biệt và đưa kháng chiến đến thắng lợi. Vì vậy việc huy động sự đoàn kết và lòng yêu nước sẵn có nồng nàn của toàn thể dân tộc ta chính là yếu tố quyết định trong mọi vấn đề của đất nước. Một ví dụ điển hình chính là đợt thiên tai vừa qua gây ra bởi siêu bão Yagi, khi đồng bào miền Bắc phải trải qua một thiệt hại chưa từng thấy trong 20 năm qua, hưởng ứng tinh thần đùm bọc, hướng về nhân dân bị thiên tai của toàn bộ dân tộc, ngày 10/09/2024 Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam đã phát động ủng hộ đồng bào bị thiệt hại bởi bão lũ. Và theo công bố của Ủy ban, qua 10 ngày kể từ khi chính thức phát động, tổng số tiền tiếp nhận của Ban Vận động Cứu trợ Trung ương đã đạt đến con số là hơn 1.628 tỷ đồng.² Ví dụ trên cho thấy việc huy động sức mạnh toàn dân là yếu tố quyết định, chính là chìa khóa vạn năng giải quyết mọi vấn đề.

Thứ hai, phải hoàn thiện đường lối, chiến lược phù hợp với đặc thù của từng giai đoạn. Có thể thấy rằng việc đưa ra đường lối là quan trọng, tuy vậy việc quan sát thực tiễn, nhìn được nhu cầu của thực tiễn mà điều chỉnh lí luận của đường lối còn khó khăn và quan trọng hơn. Có thể thấy rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đường lối kháng chiến kiến quốc của chúng ta thay đổi theo từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của hoàn cảnh thực tế, Đảng luôn đánh giá thế và lực của ta và địch thường xuyên từ đó đưa ra những đường lối phù hợp, có thể thấy rõ sự thay đổi từ hình thức đánh du kích ở chiến dịch Việt Bắc 1947 sang hình thức đánh điểm ở giai đoạn sau là một ví dụ. Đặc biệt

[quoc-te/chien-thang-dien-bien-phu-co-vu-manh-me-phong-trao-giai-phong-dan-toc-tren-the-gioi-771546](#) ngày (17/10/2024).

¹ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 12, tr. 672.

² Hương Diệp (21/09/2024), *Số tiền ủng hộ đồng bào bị thiệt hại bởi cơn bão số 3 lên tới 1.628 tỷ đồng*, truy cập tại <http://matran.org.vn/hoat-dong/so-tien-ung-ho-dong-bao-bi-thiet-hai-boi-con-bao-so-3-len-toi-1628-ty-dong-57166.html> ngày (17/10/2024).

phải kể đến thay đổi đường lối chiến lược ở chiến dịch Điện Biên Phủ vẫn được thế giới ca ngợi sau hơn 70 năm. Tờ Voces Del Periodista của Mexico nhấn mạnh trong bài viết đăng trên số ra đầu tháng 5 nhân kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024): Thay đổi phương châm tác chiến từ "Đánh nhanh, thắng nhanh" sang "Đánh chắc, tiến chắc" được coi là một bước ngoặt kịch tính nhất trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp, điều mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp gọi là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của mình.¹ Đó chỉ là ví dụ tiêu biểu nhất cho thấy rằng việc điều chỉnh đường lối, chiến lược theo từng giai đoạn, tuyệt đối chống chủ nghĩa duy ý chí, bảo thủ và giáo điều là vô cùng quan trọng và là bài học không chỉ cho cuộc kháng chiến mà còn cho mọi vấn đề về kinh tế, chính trị, xã hội về sau.

Thứ ba, kết hợp chặt chẽ và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chống đế quốc và chống phong kiến. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, nước ta đứng trước hai nhiệm vụ quan trọng là chống ngoại xâm và xây dựng miền Bắc, bấy giờ mới được giải phóng với một chính quyền còn non trẻ, nền kinh tế lạc hậu và vụn vỡ, có thể thấy rằng hai nhiệm vụ này có mối quan hệ mật thiết với nhau: Nếu không kiến quốc thì không thể kháng chiến và ngược lại. Đó cũng là bài học mà Bác đã căn dặn chúng ta “Dựng nước phải đi đôi với giữ nước” và vẫn hiện hữu đến tận ngày nay, khi mà trọng tâm chuyển sang phát triển kinh tế, nhưng không vì thế mà chúng ta quên đi nhiệm vụ quốc phòng an ninh.

Thứ tư, về việc xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Lực lượng vũ trang ba thứ quân chính là một biểu hiện của nghệ thuật chiến tranh nhân dân, mang tinh thần của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. Việc tổ chức lực lượng vũ trang ba thứ quân trong quá khứ hay lực lượng vũ trang nhân dân ở thời điểm hiện tại đều mang ý nghĩa chuẩn bị cho mọi cuộc chiến tranh nhân dân trong tương lai, mô hình vũ trang này kết hợp với chiến thuật chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy chính là điểm độc đáo, sáng tạo trong sự lãnh đạo và tầm nhìn của Đảng ta, Đảng thấy được thế và lực của ta có lợi thế ở sự đoàn kết và yêu nước

¹ Song Anh (07/05/2024), *Thế giới ngợi ca Chiến thắng Điện Biên Phủ là bản hùng ca bất diệt của Thế kỷ 20*, truy cập tại <https://dangcongsan.vn/the-gioi/the-gioi-noi-ve-viet-nam/the-gioi-ngoi-ca-chien-thang-dien-bien-phu-la-ban-hung-ca-bat-diet-cua-the-ky-20-664556.html> ngày (17/10/2024).

của toàn dân và chuyển hóa lợi thế đó thành thắng lợi cuối cùng của kháng chiến bằng nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân. Bài học ở quá khứ soi sáng cho hiện tại, lực lượng vũ trang nhân dân vẫn là nòng cốt và không ngừng được xây dựng quy củ, hiện đại hơn nhằm đảm bảo an ninh quốc phòng với thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

Thứ năm, coi trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với cuộc kháng chiến trên tất cả mọi lĩnh vực, mặt trận. Sau Cách mạng Tháng Tám, công tác xây dựng Đảng trở thành một vấn đề xuyên suốt và quan trọng trong mọi đường lối, chiến lược kháng chiến của ta, đã có những sai lầm để rút ra bài học trong chính quá khứ và cả hiện tại. Theo lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng tập trung ở năm nội dung: *chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ*. Người không xem nhẹ bất cứ nội dung nào, mà luôn chủ trương phối hợp xây dựng trên tất cả các mặt.¹ Trong các nội dung trên, bài học về xây dựng tổ chức và cán bộ được rút kinh nghiệm sâu sắc từ quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, theo đó, lực lượng đảng viên cần phải được ưu tiên về chất lượng hơn số lượng, phải thấm nhuần tư tưởng và tuyệt đối tuân thủ các nghị quyết của Trung ương. Mọi hoạt động của kháng chiến và kiến quốc đều phải có sự quản lý của Đảng, đảng viên hiện diện trong quân đội, trong các ủy ban, đảm bảo thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng. Ngày nay, bài học về xây dựng Đảng và vai trò của Đảng trên mọi lĩnh vực càng trở nên quan trọng và nóng hơn bao giờ hết, khi mà sự “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa diễn ra ngày càng phức tạp cũng như các thế lực thù địch ngày càng mạnh động và mưu mô hơn. Có thể lấy ví dụ tiêu biểu là công tác chống tham nhũng, đã có rất nhiều nỗ lực của Đảng ta dẫn dắt bởi cố Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng và được kế thừa bởi Tổng bí thư Tô Lâm nhằm giải quyết triệt để nỗi đau nhức nhối này. Vào năm 2024, riêng công tác phòng chống tham nhũng, ông Phan Đình Trạc cho biết từ đầu năm đến nay, cả nước đã thực hiện khởi tố, điều tra hơn 1.800 vụ, với

¹ Vũ Trọng Lâm (27/09/2022), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hiện nay*, truy cập tại <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/825873/van-dung-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-xay-dung%2C-chinh-don-dang-trong-cong-tac-xay-dung-dang%2C-xay-dung-luc-luong-cong-an-nhan-dan-viet-nam-hien-nay.aspx#> ngày (17/10/2024).

3.493 bị can về các tội tham nhũng, kinh tế và chức vụ, tăng 63,8% số vụ và 44,8% số bị can so với cùng kỳ năm ngoái.¹

3.4. Kết luận

Thông qua chương 3, ta đã thấy được quá trình Đảng đưa kháng chiến đến thắng lợi thông qua các chủ trương về tất cả các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa trong bối cảnh lịch sử tương ứng. Bên cạnh thắng lợi vang dội trong quá khứ, nhóm cũng đã đánh giá, rút ra được ý nghĩa lịch sử của quá trình lãnh đạo của Đảng cũng như những bài học liên hệ không chỉ đến quá khứ mà còn đến hiện tại, không chỉ trên khía cạnh lãnh đạo kháng chiến mà còn phải liên hệ với quá trình lãnh đạo của Đảng trên mọi vấn đề của đất nước.

¹ Quang Sáng (13/05/2024), *Khởi tố hơn 1.800 vụ án tham nhũng, chức vụ, tăng gần 64% so với cùng kỳ*, truy cập tại <https://vov.vn/chinh-tri/khoi-to-hon-1800-vu-an-tham-nhung-chuc-vu-tang-gan-64-so-voi-cung-ky-post1094905.vov> ngày (17/10/2024).

KẾT LUẬN

Thông qua việc nghiên cứu đề tài, nhóm đã đạt được một số kết quả sau:

Thứ nhất, nhóm đã mô tả lại được quá trình lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ 1945 – 1954 thông qua các bối cảnh lịch sử, các chủ trương, Đại hội, văn kiện, văn bản, ... tương ứng với từng giai đoạn.

Thứ hai, nhóm đã đánh giá được ý nghĩa của các chủ trương của Đảng, liên hệ với giáo trình, tài liệu để tăng tính khách quan của các đánh giá từ đó rút ra được bài học về quá trình lãnh đạo của Đảng trong quá khứ cũng như hiện tại, ở trên khía cạnh kháng chiến cũng như mọi vấn đề khác của đất nước.

Thứ ba, nhóm rèn luyện được kỹ năng làm nhóm, kỹ năng nghiên cứu khóa học thông qua nghiên cứu tài liệu, chất lọc thông tin từ những nguồn chính thống để làm phong phú thêm tư liệu cũng như tính tin cậy của đề tài và còn thông qua quá trình tư duy, đánh giá của các cá nhân thành viên nhóm về những vấn đề phụ trách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (07/10/2019), *Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến*, truy cập tại <https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-90-nam-lich-su-dang/ban-thuong-vu-trung-uong-dang-ra-chi-thi-toan-dan-khang-chien-538312.html>, ngày (15/10/2024).
2. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (19/03/2020), *Công tác tư tưởng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)*, truy cập từ <https://dangcongsan.vn/huong-toi-ky-niem-90-nam-ngay-truyen-thong-nganh-tuyen-giao/thong-tin-tu-lieu/cong-tac-tu-tuong-trong-thoi-ky-khang-chien-chong-phap-1945-1954-550737.html> ngày (18/10/2024).
3. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (20/04/2020), *Tổng Bí thư Trường Chinh viết tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi*, truy cập ngày <https://dangcongsan.vn/huong-toi-ky-niem-90-nam-ngay-truyen-thong-nganh-tuyen-giao/thong-tin-tu-lieu/tong-bi-thu-truong-chinh-viet-tac-pham-khang-chien-nhat-dinh-thang-loi-553166.html>, ngày (15/10/2024).
4. Báo Điện Tử Đảng Cộng Sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Trung ương mở rộng, ngày 15,16,17-1-1948*, truy cập tại <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-i/nghi-quyet-hoi-nghi-trung-uong-mo-rong-ngay-15-16-17-1-1948-685> ngày (15/10/2024).
5. Báo Hải quân Việt Nam (25/11/2021), *Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc của Đảng ngày 25/11/1945*, truy cập tại <https://baohaiquanvietnam.vn/tin-tuc/chi-thi-khang-chien-kiem-quoc-cua-dang-ngay25111945> ngày (15/10/2024).
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật.

7. Bùi Tuấn An. (09/08/2023), *Phân tích đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta*, truy cập tại https://luatminhkhue.vn/phan-tich-duong-loi-khang-chien-chong-phap-cua-dang-ta.aspx#google_vignette, ngày (15/10/2024).
8. Cổng thông tin điện tử tỉnh Tiền Giang (20/01/2019), *Nhân dân Tiền Giang tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, truy cập tại <https://tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin/?nhan-dan-tien-giang-tien-hanh-cuoc-khang-chien-chong-thuc-dan-phap-1945-1954-/11245620> ngày (18/10/2024).
9. Dương Hà Hiếu (27/03/2013), *Sự can thiệp của Mỹ đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai của Việt Nam (1945-1954)*, truy cập tại duonghahieu.blogspot.com/Mon-Su-Viet-Nam-tu-nam-1945-den-nam-1954.htm ngày (18/10/2024).
10. Đại tá, PGS , TS. Vũ Như Khôi (01/12/2011), *Thế trận chiến tranh toàn dân trong Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông 1947*, truy cập tại <http://tapchiquptd.vn/vi/an-pham-tap-chi-in/the-tran-chien-tranh-toan-dan-trong-chien-dich-viet-bac-thu-dong-1947/2573.html> ngày (18/10/2024).
11. Đại tá, PGS. TS Nguyễn Văn Sự (15/10/2020), *Chiến dịch Biên giới 1950 trong bối cảnh chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp*. Truy cập tại <https://tuyengiao.vn/chien-dich-bien-gioi-1950-trong-boi-canhh-chung-cua-cuoc-khang-chien-chong-thuc-dan-phap-135603> ngày (18/10/2024).
12. Đảng Cộng Sản Việt Nam Đại hội XIII (04/09/2020), *Các kỳ hội nghị nhiệm kỳ Đại hội I của Đảng: Xây dựng chính quyền non trẻ*, truy cập tại <https://daihoi13.dangcongsan.vn/cac-ky-dai-hoi/tu-dai-hoi-den-dai-hoi/cac-ky-hoi-nghi-nhiem-ky-dai-hoi-i-cua-dang-xay-dung-chinh-quyen-non-tre-1852> ngày (18/10/2024).
13. Đảng Cộng Sản Việt Nam Đại Hội XIII (07/09/2020), *Các kỳ Hội nghị Trung ương Đảng khóa II: Dẫn dắt cách mạng vượt qua khó khăn*, truy cập tại <https://daihoi13.dangcongsan.vn/cac-ky-dai-hoi/tu-dai-hoi-den-dai-hoi/cac-ky-hoi-nghi-trung-uong-dang-khoa-ii-dan-dat-cach-mang-vuot-qua-kho-khan-1853> ngày (18/10/2024).

14. GS. Vũ Dương Huân (08/07/2024), *70 năm Hiệp định Genève: Sức ép trên bàn đàm phán hòa bình*, truy cập tại <https://moha.gov.vn/tintuc/Pages/listbnv.aspx?Cat=611&ItemID=56178> ngày (18/10/2024).
15. Hoan hô chiến sĩ Điện Biên – Tố Hữu.
16. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
17. Hương Diệp (21/09/2024), *Số tiền ủng hộ đồng bào bị thiệt hại bởi cơn bão số 3 lên tới 1.628 tỷ đồng*, truy cập tại <http://mattran.org.vn/hoat-dong/so-tien-ung-ho-dong-bao-bi-thiet-hai-boi-con-bao-so-3-len-toi-1628-ty-dong-57166.html> ngày (17/10/2024).
18. Nguyễn Đắc Xuân (13/07/2015), *Hợp tác Việt – Mỹ trong Cách mạng Tháng Tám 1945*, truy cập tại <https://nghiencuuquocte.org/2020/09/02/hop-tac-viet-my-trong-cach-mang-thang-tam-1945/> ngày (18/10/2024).
19. PGS, TS Lại Quốc Khánh (20/4/2023), *Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc*, truy cập tại <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nghien-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/gia-tri-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-dai-doan-ket-dan-toc-8632> ngày (18/10/2024).
20. PGS, TS Vũ Trọng Lâm (06/05/2024), *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Bài học lịch sử và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới hiện nay*, truy cập tại <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/920002/chien-thang-dien-bien-phu---bai-hoc-lich-su-va-y-nghia-doi-voi-su-nghiep-doi-moi-hien-nay.aspx> ngày (18/10/2024).
21. PGS. TS. Trần Thị Minh Tuyết (02/03/2021), *Học tập tư tưởng lấy dân làm gốc của Hồ Chí Minh*, truy cập tại <https://dukcq.hatinh.gov.vn/hoc-tap-va-lam-theo-bac/hoc-tap-tu-tuong-lay-dan-lam-goc-cua-ho-chi-minh-437.html> ngày (18/10/2024).
22. PGS.TS Trần Nam Chuân (18/07/2020), *Cách mạng Tháng Tám năm 1945*, truy cập tại <https://tcnn.vn/news/detail/48222/Cach-mang-Thang-Tam-nam-1945->

[%E2%80%93Bai-hoc-gianh-va-giu-chinh-quyen-xay-dung-chinh-quyen-cua-nhan-dan-do-nhan-dan-va-vi-nhan-dan.html](#) ngày (18/10/2024).

23. Phương Liên (02/05/2024), *Chiến dịch Điện Biên Phủ: 3 đợt tấn công ác liệt*, truy cập tại <https://baochinhphu.vn/chien-dich-dien-bien-phu-3-dot-tan-cong-ac-liet-10224050209051285.htm> ngày (18/10/2024).

24. Quang Sáng (13/05/2024), *Khởi tố hơn 1.800 vụ án tham nhũng, chức vụ, tăng gần 64% so với cùng kỳ*, truy cập tại <https://vov.vn/chinh-tri/khoi-to-hon-1800-vu-an-tham-nhung-chuc-vu-tang-gan-64-so-voi-cung-ky-post1094905.vov> ngày (17/10/2024).

25. Quân Đội Nhân Dân (21/11/2021), *Bài 2: Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai – ánh sáng soi đường*, truy cập tại <https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/bai-2-hoi-nghi-van-hoa-toen-quoc-len-thu-hai-enh-seng-soi-duong-678158> ngày (18/10/2024).

26. Song Anh (07/05/2024), *Thế giới ngợi ca Chiến thắng Điện Biên Phủ là bản hùng ca bất diệt của Thế kỷ 20*, truy cập từ <https://dangcongsan.vn/the-gioi/the-gioi-noi-ve-viet-nam/the-gioi-ngoi-ca-chien-thang-dien-bien-phu-la-ban-hung-ca-bat-diet-cua-the-ky-20-664556.html> ngày (17/10/2024).

27. TS. Văn Thị Thanh Mai; Th.S Dương Thị Bích (31/12/2023), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa và văn nghệ sĩ*, truy cập tại <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nghien-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/chu-tich-ho-chi-minh-voi-van-hoa-va-van-nghe-si-10157> ngày (18/10/2024).

28. TS. Nguyễn Huy Thực (20/08/2014), *Ứng phó với thù trong, giặc ngoài, bảo vệ vững chắc thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945 - vấn đề còn nguyên tính thời sự hiện nay*, truy cập tại <https://tcnn.vn/news/detail/6360/Ung-pho-voi-thu-trong-giac-ngoai-bao-ve-vun-g-chac-thanh-qua-Cach-mang-Thang-Tam-nam-1945-van-de-conall.html> ngày (18/10/2024).

29. Tùng Linh (22/3/2023), *Kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính*, truy cập tại

<https://baocaobang.vn/3191.html#:~:text=V%E1%BB%9Bi%20kh%C3%A1t%20v%E1%BB%8Dng%20b%E1%BA%A3o%20v%E1%BB%87,th%E1%BB%B1c%20d%C3%A2n%20Ph%C3%A1p%20x%C3%A2m%20l%C6%B0%E1%BB%A3c> ngày (18/10/2024).

30. Thông tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (06/02/2017), *Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính*, truy cập tại <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tap-chi/thong-tin-tuyen-truyen-12-2016/khang-chien-toan-dan-toan-dien-truong-ky-dua-vao-suc-minh-la-chinh-1486349354> ngày (18/10/2024).

31. ThS. Phạm thị dung (19/08/2023), *Cách mạng tháng Tám năm 1945 - ý nghĩa, giá trị và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc*, truy cập tại <https://truongchinhtritohieu.haiphong.gov.vn/Bai-viet-chuyen-de/Cach-mang-thang-Tam-nam-1945---y-nghia-gia-tri-va-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-xuyen-tac-127416.html> ngày (18/10/2024).

32. Trung tướng Trần Quang Phương (04/05/2019), *Chiến trường Liên khu 5 “chia lửa” cùng Điện Biên Phủ*, truy cập tại <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/chien-truong-lien-khu-5-chia-lua-cung-dien-bien-phu-573308> ngày (18/10/2024).

33. Trường An (06/04/2024). *Chiến thắng Điện Biên Phủ cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới*, truy cập từ <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/chien-thang-dien-bien-phu-moc-son-lich-su/du-luan-quoc-te/chien-thang-dien-bien-phu-co-vu-manh-me-phong-trao-giai-phong-dan-toc-tren-the-gioi-771546>

34. Viện Lịch sử Đảng (2008), *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam tập 3*, NXB Chính trị Quốc gia.

35. Võ Thị Thu Ngoan (07/05/2022), *Kỷ niệm 68 năm Ngày Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2022)*, truy cập tại [https://tinhdoan.quangngai.gov.vn/i9247-ki-niem-68-nam-ngay-chien-thang-lich-su-dien-bien-phu-\(7-5-1954-7-5-2022\).aspx](https://tinhdoan.quangngai.gov.vn/i9247-ki-niem-68-nam-ngay-chien-thang-lich-su-dien-bien-phu-(7-5-1954-7-5-2022).aspx) ngày (18/10/2024).

36. Vũ Dương Ninh (28/03/2016), *Bối cảnh quốc tế của ba bản Hiệp định trong hai cuộc kháng chiến cứu nước (1945 - 1975)*, truy cập tại <https://his.usssh.vnu.edu.vn/vi/news/nguyen-viet-hoang/boi-can-quo-cte-cua-ba-ban-hiep-dinh-trong-hai-cuoc-khang-chien-cuu-nuoc-1945-1975-gs-vu-duong-ninh-5803.html> ngày (18/10/2024).
37. Vũ Quang Hiến (27/03/2013), *Môn Sử: Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954*, truy cập từ <https://ts.usssh.edu.vn/Mon-Su-Viet-Nam-tu-nam-1945-den-nam-1954.html> ngày (18/10/2024).
38. Vũ Trọng Lâm (27/09/2022), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hiện nay*, truy cập tại <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/825873/van-dung-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-xay-dung%2C-chinh-don-dang-trong-cong-tac-xay-dung-dang%2C-xay-dung-luc-luong-cong-an-nhan-dan-viet-nam-hien-nay.aspx#> ngày (17/10/2024).
39. Xem Bộ Nội vụ: Công an Nhân dân Việt Nam - Lịch sử biên niên (1945-1954) (1994), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.